



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 38/2022
Từ 26/9 - 30/9/2022

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**ĐẶC BIỆT ƯU TIÊN, 'LÀM NGÀY LÀM ĐÊM'
ĐỂ THỨC ĐẨY GIẢI NGÂN ĐÀU TƯ CÔNG**

Sáng ngày 26/9, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính: Đặc biệt ưu tiên, 'làm ngày làm đêm' để thúc đẩy giải ngân đầu tư công. Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Tại Hội nghị, lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương phát biểu ý kiến tập trung làm rõ những khó khăn, vướng mắc, nút thắt, điểm nghẽn; nguyên nhân giải ngân vốn đầu tư công, tiến độ các dự án chậm, triển khai 3 chương trình mục tiêu quốc gia chậm; đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cơ chế, chính sách, khâu chuẩn bị, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, thanh toán, quyết toán; làm rõ trách nhiệm để chậm trễ giải ngân vốn đầu tư công tại các bộ, ngành, cơ quan, địa phương; chia sẻ những mô hình, cách làm hay, sáng tạo; đề ra định hướng, giải pháp và nhiệm vụ cụ thể từ nay đến hết năm 2022.

Cố gắng hơn nữa trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ tình hình từ đầu năm có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường, chưa có tiền lệ. Nền kinh tế Việt Nam quy mô còn khiêm tốn, độ mở cao, sức chống chịu có hạn, nên chỉ một biến động nhỏ bên ngoài có thể tác động lớn tới tình hình trong nước.

Trong bối cảnh đó, chúng ta đã đạt nhiều kết quả tích cực, rất đáng khích lệ. Trong xu thế thế giới là tăng trưởng thấp, lạm phát cao, đến thời điểm này, Việt Nam vẫn kiểm soát được lạm phát, duy trì được tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn. Cùng với đó, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân; đối ngoại và hội nhập được mở rộng và tăng cường phù hợp tình hình.

Bên cạnh đó, tình hình kinh tế - xã hội còn một số vấn đề nổi lên cần giải quyết, thúc đẩy mạnh mẽ, quyết liệt hơn như tình trạng thiếu thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế; công tác quy hoạch; tiêm chủng vaccine; và công tác giải ngân vốn đầu tư công.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ hết sức quan trọng, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn, tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân, tạo không gian phát triển mới cho các địa phương, các Bộ, ngành, góp phần phát triển nhanh và bền vững, nhất là trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn, thách thức hiện nay.

"Chỉ còn một quý của năm 2022, thời gian không chờ đợi ai cả, chúng ta phải hành động quyết liệt, tích cực, có hiệu quả. Tôi mong các đồng chí nêu cao tinh thần trách nhiệm, động viên nhau cùng làm, nêu gương cho cấp dưới, làm ngày làm đêm, làm hết việc chứ không hết giờ, tất cả vì lợi ích quốc gia dân tộc, vì Nhân dân phục vụ, đã cố gắng rồi thì cố gắng hơn nữa trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức, tình hình không bình thường thì làm việc cũng phải khác bình thường", Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Giải ngân tăng hơn 34.000 tỷ đồng so với cùng kỳ

Năm 2022, tổng vốn đầu tư công khoảng 580.000 tỷ đồng, lớn hơn khoảng 100.000 tỷ đồng so với năm 2021. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã rất quyết liệt, khẩn trương chỉ đạo sát sao công tác giải ngân vốn đầu tư công, ban hành 10 nghị quyết, trong đó có 2 nghị quyết chuyên đề, gần đây nhất là Nghị quyết số 124/NĐ-CP ngày 15/9/2022 về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2022, cùng 4 công điện, 7 văn bản chỉ đạo; tổ chức 2 hội nghị trực tuyến với các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương; thành lập 6 tổ công tác, tiến hành 3 đợt kiểm tra vào tháng 5/2022, tháng 7/2022 và tháng 8/2022.

Nhờ đó, công tác giải ngân vốn đầu tư công đã được triển khai đồng bộ và đạt được một số kết quả tích cực. Các Bộ, ngành, địa phương đã giao vốn chi tiết cho các dự án đủ điều kiện 505.000 tỷ đồng. Ước giải ngân đến cuối tháng 9/2022 đạt trên 253.000 tỷ đồng, tăng hơn 34.000 tỷ đồng so với cùng kỳ.

Có 12 Bộ, ngành, địa phương có tỷ lệ giải ngân trên 70% gồm Quảng Ngãi, Hưng Yên, Ngân hàng Chính sách xã hội, Thái Bình, Quảng Ninh, Ninh Bình, Tây Ninh, Thái Nguyên, Bắc Giang, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bà Rịa - Vũng Tàu và Tiền Giang.

Nhiều dự án quan trọng quốc gia đang được triển khai đúng tiến độ, tỷ lệ giải ngân tốt; có 4 dự án thành phần Dự án cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2017 - 2020 đạt kế hoạch đề ra.

Về triển khai 3 chương trình mục tiêu quốc gia, đã ban hành 118 văn bản ở cấp Trung ương gồm 2 nghị định của Chính phủ; 23 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 41 thông tư,

quyết định, văn bản, kế hoạch cấp bộ quy định, hướng dẫn tổ chức thực hiện; 52 văn bản điều hành, hướng dẫn, giải đáp tổ chức thực hiện. Các bộ, ngành, địa phương đang tích cực, khẩn trương phân bổ và giao kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; kiện toàn bộ máy các cơ quan, đơn vị, ban chỉ đạo; tuyên truyền, thông tin rộng rãi về các chương trình mục tiêu quốc gia...

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2022 vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế. Giải ngân đầu tư công tuy tăng về số liệu tuyệt đối nhưng về tỷ lệ mới đạt 46,7% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thấp hơn 0,7% cùng kỳ năm 2021. Còn 16 Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương chưa phân bổ hết kế hoạch vốn đầu tư công và 16 Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt thấp dưới 20%. Với 3 chương trình mục tiêu quốc gia, mới có 38/63 địa phương đã cân đối, bố trí trên 13.400 tỷ đồng từ vốn từ ngân sách địa phương; đến cuối tháng 9/2022, giải ngân từ ngân sách Trung ương ước đạt gần 927 tỷ đồng, bằng 2,86% kế hoạch.

Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, biểu dương những kết quả mà các Bộ, ngành, địa phương đã nỗ lực đạt được; đồng thời, phê bình các Bộ, cơ quan, địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp và chưa phân bổ hết kế hoạch vốn đầu tư công, yêu cầu các cơ quan, địa phương nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm, làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 10/2022, trên cơ sở đó, phải quyết liệt triển khai các giải pháp để cải thiện giải ngân vốn đầu tư công tại cơ quan, địa phương mình nhanh và hiệu quả.

25 loại tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc thuộc 3 nhóm

Các báo cáo và ý kiến tại hội nghị đã nêu rất cụ thể 25 loại tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, gồm 3 nhóm.

Nhóm khó khăn thứ nhất là về thể chế, cơ chế, chính sách, cách làm.

Nhóm khó khăn thứ hai là công tác triển khai: Việc lập kế hoạch đầu tư chưa sát với khả năng thực hiện, còn tình trạng vốn chờ dự án, thủ tục, khảo sát, thiết kế dự án chưa tốt dẫn tới nhiều dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư nhưng vẫn chưa đủ điều kiện giải ngân; công tác tổ chức thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương còn nhiều bất cập; các cấp, các ngành chưa thực sự vào cuộc; vai trò, trách nhiệm người đứng đầu chưa được đề cao, chưa rõ nét; còn bất cập về giải phóng mặt bằng, thủ tục thanh toán, quyết toán, năng lực các nhà thầu, nhà đầu tư, quản lý, tư vấn, công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát.

Nhóm khó khăn thứ ba mang tính đặc thù của năm 2022: Đây là năm thứ hai triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn nhưng thực chất là năm đầu do kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 được Quốc hội thông qua tháng 7/2021 trong lúc giá nguyên vật liệu, xăng dầu tăng cao, khan hiếm nguồn cung nguyên liệu đất cát để san lấp mặt bằng.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, nguyên nhân chính là tổ chức thực hiện, trong đó có việc phát hiện kịp thời các vướng mắc liên quan cơ chế, chính sách và các vấn đề phát sinh khi triển khai thực hiện dự án mà khi lập dự án chưa thể lường trước được như biến động giá cả xăng dầu vừa qua.

Nhân dân hết sức mong đợi việc triển khai 3 chương trình mục tiêu quốc gia

Về nhiệm vụ thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục giao vốn chi tiết (75.000 tỷ đồng còn lại) cho các dự án đủ điều kiện. Các tổ công tác tiếp tục triển khai nhiệm vụ, vừa kiểm tra, đôn đốc, vừa động viên các đơn vị, vừa tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc. Các bộ, ngành, cơ quan, địa phương phối hợp chặt chẽ hơn, tránh thủ tục lòng vòng.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tập hợp, báo cáo các vướng mắc liên quan thể chế, cơ chế, chính sách trước ngày 20/10, vướng ở cấp nào cấp đó giải quyết, nếu vượt thẩm quyền thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường bám sát tình hình, giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan giá nguyên vật liệu biến động.

Với các địa phương, Thủ tướng Chính phủ đề nghị các cấp cấp ủy tăng cường lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tham mưu Hội đồng nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội tăng cường công tác giám sát, huy động hệ thống chính trị vào cuộc, người dân tham gia.

Đặc biệt, Nhân dân hết sức mong đợi việc triển khai 3 chương trình mục tiêu quốc gia dành cho những người nghèo, người yếu thế, vùng dân tộc thiểu số, khu vực nông thôn, các địa phương cần phải cố gắng hơn nữa, các Bộ, ngành, cơ quan phải tích cực vào cuộc hơn nữa.

Các địa phương cần hết sức quan tâm nắm bắt tình hình, tổng hợp, báo cáo về các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, gợi ý các giải pháp, các bộ, ngành khẩn trương xử lý ngay, những vấn đề liên quan đất đai, rừng, nguyên vật liệu thì Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành trực tiếp chỉ đạo, những vấn đề thủ tục, nguồn vốn thì Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái trực tiếp chỉ đạo.

Thủ tướng Chính phủ cũng đề nghị rà soát lại các quy định, chủ động sửa đổi, bổ sung và đề xuất các cấp có thẩm quyền theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đầu tư công và thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia, đồng thời tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn; tiếp tục rà soát lại các dự án, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt điểm việc đó, tránh chia cắt, dàn trải, manh mún, kéo dài.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương động viên các nhà thầu, doanh nghiệp chung tay, chung sức, chia sẻ rủi ro, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức, nhất là khi giá cả nguyên vật liệu có nhiều biến động. "Đất nước vượt qua khó khăn, thách thức để phát triển, người dân ấm no, hạnh phúc thì doanh nghiệp cũng phát triển", Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Về những khó khăn trong giải phóng mặt bằng, Quốc hội đã cho phép áp dụng cơ chế thí điểm tách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập với một số dự án lớn, Thủ tướng Chính phủ giao các cơ quan tiếp tục đề xuất cấp có thẩm quyền với các dự án khác.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu làm tốt hơn nữa công tác truyền thông theo hướng phản ánh đúng, chính xác tình hình, chỉ ra các khó khăn, tồn tại, hạn chế, bất cập, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp.

Thủ tướng Chính phủ giao các cơ quan tiếp tục thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết 124/NQ-CP ngày 15/9/2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2022; đồng thời tiếp thu đầy đủ các ý kiến, kiến nghị tại hội nghị để hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ để sớm ban hành chỉ thị để tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc công tác này.

Nguồn: baochinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TẬP TRUNG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, TẠO MÔI TRƯỜNG THU HÚT ĐẦU TƯ

Ngày 29/9, Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 309/TB-VPCP kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với các Hiệp hội doanh nghiệp, Doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Xử lý dứt điểm các khó khăn

Tại Thông báo trên, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương liên quan xử lý dứt điểm theo thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đối với những vấn đề có thể giải quyết ngay. Đối với những vấn đề phức tạp chưa giải quyết được, khẩn trương nghiên cứu, đề xuất phương hướng, giải pháp với lộ trình cụ thể.

Các Bộ, ngành, địa phương báo cáo về việc xử lý các đề xuất, kiến nghị, gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30/10/2022 để tổng hợp, theo dõi và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư

Các Bộ, ngành địa phương tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh hơn nữa cho các doanh nghiệp, nhất là cắt giảm tối đa thủ tục hành chính rườm rà làm tăng chi phí, thời gian, dễ sinh tiêu cực, làm mất cơ hội; đồng thời phải tháo gỡ kịp thời, hiệu quả những khó khăn vướng mắc mà doanh nghiệp kiến nghị.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của các Hiệp hội doanh nghiệp, Doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, gửi các Bộ, ngành, địa phương trước ngày 05/10/2022 để thực hiện; đồng thời thường xuyên đôn đốc, cập nhật tình hình giải quyết các đề xuất, kiến nghị này.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương hoàn thiện dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, trong đó: giao các Bộ, ngành, địa phương tiếp thu, xử lý theo thẩm quyền với lộ trình cụ thể; tập trung vào các đề xuất lớn, các giải pháp hoàn thiện chính sách để thu hút vốn đầu tư nước ngoài, nâng cao hiệu quả đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; tập trung các giải pháp về cải cách

thủ tục hành chính tạo môi trường thu hút đầu tư thông thoáng; về đào tạo nguồn nhân lực trong đó có việc mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo, kỹ năng nghề, đào tạo cao đẳng và đại học kịp thời, hiệu quả nhất là các ngành nghề mà các doanh nghiệp đang cần và phục vụ phát triển lâu dài bền vững.

Nguồn: baochinhphu.vn

TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU DÂN CƯ TRÊN TOÀN QUỐC

Đó là chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam tại Hội nghị giao ban trực tuyến thúc đẩy thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) được tổ chức tại tỉnh Thái Nguyên.

Tỉnh Thái Nguyên được chọn là đơn vị triển khai thí điểm thực hiện Đề án 06 theo chỉ đạo của Chính phủ. Đề án 06 cũng được tỉnh xác định là đề án liên quan trực tiếp đến những đột phá chiến lược, lợi ích của quốc gia, của người dân và của doanh nghiệp, phù hợp với chương trình Chuyển đổi số của tỉnh Thái Nguyên, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên nhiều lĩnh vực. Với sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Công an, đặc biệt là Cục C06, đến nay, tỉnh Thái Nguyên đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến việc đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử. Qua đó, đã đạt được một số thành tựu nhất định, nhất là việc phối hợp nhập dữ liệu hộ tịch trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đạt trên 1 triệu dữ liệu, hoàn thành chỉ tiêu 100%, vượt tiến độ, yêu cầu đề ra trước 47 ngày. Kết quả này đã được Chính phủ và Bộ Công an ghi nhận, đánh giá cao.

Tại Hội nghị, các địa phương đã báo cáo với Phó Thủ tướng Chính phủ những kết quả đã đạt được trong triển khai thực hiện Đề án 06 cũng như những thuận lợi và khó khăn. Trong đó, đặc biệt ghi nhận sự ủng hộ, vào cuộc tích cực của Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư - C06, Bộ Công an, sự quan tâm phối hợp của các cơ quan Trung ương. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai Đề án 06, nhiều địa phương vẫn còn gặp một số khó khăn như: Chất lượng đường truyền, hạ tầng internet, đường truyền phục vụ tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả cho người dân chưa ổn định; trang thiết bị phục vụ còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu công tác; nguồn nhân lực chưa có kinh nghiệm, chưa được tập huấn đào tạo sử dụng công nghệ dẫn đến việc tiếp nhận, xử lý, hướng dẫn công dân đạt hiệu quả chưa cao.

Phát biểu tại Hội nghị, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam hoan nghênh các địa phương đi đầu trong việc thực hiện một số nội dung của Đề án 06 như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Thái Nguyên, Cần Thơ, Quảng Ninh... Qua triển khai thí điểm tại tỉnh Thái Nguyên, Phó Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao hiệu quả bước đầu của Đề án, từ đó mang lại nhiều tiện ích cho người dân. Đặc biệt, tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện triển khai đồng bộ được hai cơ sở dữ liệu gồm tư pháp và công an.

Phó Thủ tướng Chính phủ cho rằng, đối với nhiều địa phương, việc triển khai thực hiện các nội dung của Đề án 06 sẽ gặp nhiều khó khăn trong giai đoạn đầu, tuy nhiên, cần phải tiếp tục cố gắng nỗ lực để vượt qua. Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các địa phương tiếp tục thực hiện một số nội dung của Đề án liên quan đến người dân trên môi trường số như: khám chữa bệnh, thu chi trong các trường học, sử dụng thẻ căn cước công dân thay thế cho thẻ ngân hàng, quản lý chặt chẽ về biến động dân cư thông qua khai báo lưu trú...

Riêng với tỉnh Thái Nguyên, Phó Thủ tướng Chính phủ yêu cầu thực hiện triển khai điem về việc rà soát quản lý số điện thoại không rõ người dùng, loại bỏ tình trạng sim rác và đẩy nhanh việc thực hiện kết nối dữ liệu đất đai và dữ liệu về dân cư trong thời gian sớm nhất.

Tỉnh Thái Nguyên hiện đã đạt được những kết quả bước đầu ở cả 3 trụ cột gồm: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, như: thành lập Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Thái Nguyên (IOC); cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện mức độ 4 trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; triển khai ứng dụng nhằm phát triển Chính quyền số, Xã hội số như “C-ThaiNguyen”, “ThaiNguyen ID”, Sổ tay Đảng viên điện tử, khai trương mạng 5G... Những kết quả này sẽ là “chìa khóa” giúp Thái Nguyên đạt được mục tiêu trở thành địa phương đi đầu trong thực hiện Đề án 06.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

ĐẨY MẠNH HỢP TÁC VIỆT - PHÁP TRONG LĨNH VỰC CÔNG VỤ VÀ HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Ngày 23/9, Đoàn công tác của Bộ Nội vụ Việt Nam do Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà dẫn đầu đã đến thăm và làm việc tại Bộ Chuyển đổi và Công vụ Pháp nhằm trao đổi về mối quan hệ và những ưu tiên hợp tác trong thời gian tới giữa Bộ Nội vụ Việt Nam và Bộ Chuyển đổi và Công vụ Pháp trong khuôn khổ Thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực công vụ và hiện đại hóa nền hành chính mà Bộ Nội vụ Việt Nam và Bộ Chuyển đổi và Công vụ Pháp đã ký kết thực hiện trong giai đoạn 2022 - 2025.

Phát biểu tại Buổi làm việc, Bộ trưởng Bộ Chuyển đổi và Công vụ Pháp Stanislas GUERINI nhiệt liệt chào mừng Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà và Đoàn công tác của Bộ Nội vụ, coi đây là sự kiện quan trọng và việc hai Bộ ký kết Thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực công vụ và hiện đại hóa nền hành chính giai đoạn 2022 - 2025 vào tháng 3/2022 là dấu mốc quan trọng để trao đổi, chia sẻ và học tập lẫn nhau, tin tưởng vào sự hợp tác giữa hai Bộ sẽ đạt được những kết quả tốt đẹp.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà bày tỏ vui mừng và cảm ơn sự đón tiếp nồng nhiệt của Ngài Bộ trưởng Bộ Chuyển đổi và Công vụ Pháp cũng như các đồng sự đối với Đoàn công tác của Bộ Nội vụ Việt Nam, đây là chuyến thăm, làm việc hết sức ý nghĩa hướng tới Kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (1973 - 2023) và 10 năm đối tác chiến lược giữa hai

nước (2013 - 2023) sẽ diễn ra vào năm 2023; đồng thời, là hoạt động thiết thực để hiện thực hóa Thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực công vụ và hiện đại hóa nền hành chính mà Bộ Nội vụ Việt Nam và Bộ Chuyển đổi và Công vụ Pháp đã ký kết thực hiện trong giai đoạn 2022 - 2025, tiếp tục đưa ra các định hướng hợp tác quan trọng, cũng như xác định những hoạt động hợp tác cụ thể, thiết thực trong thời gian tới.

Theo Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà, Chương trình hợp tác giai đoạn 2016 - 2021 đã thực hiện rất thành công trên lĩnh vực công vụ, công chức, cải cách hành chính và chuyển đổi số. Đã có rất nhiều hoạt động ý nghĩa, thiết thực như các hội thảo, hội nghị về cải cách hành chính, thúc đẩy chuyển đổi số... đã được tổ chức, đem đến hiệu quả rất lớn cho Bộ Nội vụ Việt Nam.

Hiện nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đang tập trung cho ba đột phá chiến lược về thể chế, nguồn nhân lực và hạ tầng, do vậy, Bộ Nội vụ Việt Nam mong muốn trong giai đoạn 2022 - 2025, hoạt động hợp tác giữa hai Bộ sẽ tiếp tục tập trung vào các nội dung ưu tiên mà Pháp có rất nhiều kinh nghiệm như: (1) Cải cách công vụ, công chức và chuyển đổi số để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực công, đây là hoạt động cốt lõi và cần được ưu tiên thực hiện; (2) Phân cấp, phân quyền, tinh gọn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền địa phương; (3) Chia sẻ những tài liệu, ấn phẩm liên quan đến nền công vụ và quản lý công chức của Chính phủ Pháp... Những ưu tiên hợp tác nêu trên sẽ góp phần nâng cao hiệu quả cải cách công vụ, công chức, đáp ứng yêu cầu công cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 của Việt Nam. Đồng thời, chia sẻ ngay trong chiều nay sẽ đến thăm Học viện Dịch vụ công Quốc gia Pháp và ngày 26/9, sẽ dự Lễ khai giảng khóa bồi dưỡng dành cho cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trẻ, cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý là nữ của chính quyền địa phương Việt Nam tại Trường Quản trị Normandie. Điều này thể hiện sự hợp tác lâu dài của Bộ Nội vụ Việt Nam với các đối tác của Cộng hòa Pháp trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của Việt Nam, đây chính là những hoạt động thiết thực Kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao và 10 năm đối tác chiến lược giữa hai nước vào năm 2023.

Tại Buổi làm việc, Bộ trưởng Stanislas GUERINI bày tỏ sẵn sàng chia sẻ với Việt Nam những kinh nghiệm của Pháp trong việc đổi mới mô hình đào tạo cán bộ cấp cao, có tính chuyên nghiệp để giải quyết bài toán trong thời đại mới. Ông cho rằng, nền công vụ giúp tạo niềm tin của người dân, công chức được đào tạo bài bản, nâng cao chất lượng cũng là để phục vụ người dân và chìa khóa để nâng cao hiệu quả hoạt động của nền công vụ chính là cải cách công vụ, chuyển đổi số, tinh gọn đội ngũ. Với những hoạt động thiết thực kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao và 10 năm đối tác chiến lược giữa hai nước, ông cho biết Bộ Chuyển đổi và Công vụ Pháp rất sẵn sàng quan tâm, để cùng thực hiện với Bộ Nội vụ Việt Nam một cách hiệu quả.

Trong không khí thân thiện, cởi mở, hai bên đã thống nhất tiếp tục thúc đẩy mối quan hệ hợp tác trong khuôn khổ Thỏa thuận hợp tác và các hoạt động trọng tâm khác mà hai Bộ trưởng đã trao đổi cũng như chương trình hợp tác cụ thể trong năm 2023. Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cảm ơn Bộ trưởng Stanislas GUERINI đã dành sự đón tiếp chu đáo, trọng thị

và thân tình, mong muốn quan hệ hợp tác giữa hai cơ quan Bộ Nội vụ Việt Nam và Bộ Chuyển đổi và Công vụ Pháp ngày càng đi vào chiều sâu và hiệu quả.

Trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc tại Bộ Chuyển đổi và Công vụ Pháp, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cũng đã nghe bà Nathalie Colin, Tổng Cục trưởng Tổng cục Hành chính và Công vụ (DAGFP) trình bày khái quát về nền công vụ Pháp, kinh nghiệm trong tinh giản biên chế và định hướng hợp tác với Bộ Nội vụ Việt Nam. Bà Maryvonne Lebrignonen Giám đốc Viện Dịch vụ công quốc gia (INSP) cũng trao đổi với đoàn về khả năng hợp tác, tổ chức các đoàn bồi dưỡng của Việt Nam sang học tại Viện Dịch vụ công quốc gia - INSP.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ TÀI CHÍNH: NGÀY 10/10 HÀNG NĂM LÀ NGÀY CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngày 26/9, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Quyết định số 1959/QĐ-BTC công bố Ngày Chuyển đổi số của Bộ Tài chính. Theo đó, ngày 10/10 hàng năm là Ngày Chuyển đổi số của Bộ.

Ngày Chuyển đổi số của Bộ Tài chính được tổ chức nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số của Bộ Tài chính, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1484/QĐ-BTC ngày 27/7/2022 về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Đồng thời, góp phần nâng cao nhận thức của người dân toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích trong việc chuyển đổi số quốc gia nói chung và các hoạt động chuyển đổi số của Bộ Tài chính nói riêng; thúc đẩy người dân, doanh nghiệp tham gia các hoạt động chuyển đổi số quốc gia nói chung và hoạt động chuyển đổi số của Bộ Tài chính nói riêng.

Bộ Tài chính giao Cục Tin học và Thống kê tài chính là đơn vị chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan tổ chức hoặc lồng ghép các chuyên đề, hội thảo, báo cáo liên quan đến các hoạt động chuyển đổi số của Bộ Tài chính trong dịp tháng 10 hàng năm nhằm tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số của Bộ Tài chính tới các bộ, ngành, địa phương, công chức toàn ngành Tài chính và giới thiệu đến người dân, doanh nghiệp các sản phẩm chuyển đổi số của Bộ Tài chính.

Văn phòng Bộ, các đơn vị báo chí trong ngành và các đơn vị liên quan thực hiện đăng tải các tin bài về các hoạt động chuyển đổi số của Bộ Tài chính trong ngày 10/10 hàng năm nhằm mục tiêu tuyên truyền, phổ biến đến người dân, doanh nghiệp ý nghĩa của ngày chuyển đổi số.

Việc triển khai Ngày Chuyển đổi số của Bộ Tài chính tiếp tục thể hiện quyết tâm của Bộ Tài chính trong quá trình cải cách, hiện đại hóa, hướng tới ngành Tài chính số. Thời gian qua, với những kết quả đã đạt được trong chuyển đổi số, Bộ Tài chính luôn dẫn đầu khối các bộ cung cấp dịch vụ công về chuyển đổi số.

Theo Báo cáo kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh năm 2021 (DTI 2021) do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố, Bộ Tài chính tiếp tục dẫn đầu về mức độ chuyển đổi số năm 2021 trong các bộ cung cấp dịch vụ công, là năm thứ hai liên tiếp Bộ Tài chính dẫn đầu về chuyển đổi số.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022, CÓ TRÊN 4,7 TRIỆU VĂN BẢN ĐIỆN TỬ GỬI, NHẬN TRÊN TRỰC LIÊN THÔNG VĂN BẢN QUỐC GIA

Theo Báo cáo số 139/BC-BTTTT ngày 28/9/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về tình hình thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ Quý III/2022, trong 9 tháng đầu năm (Từ 01/01 đến 20/9/2022), số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia là trên 4,7 triệu văn bản gấp 3,8 lần so với cùng kỳ năm 2021.

Về công tác chỉ đạo, điều hành, Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương: Tổ chức triển khai quyết liệt, hiệu quả Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; tập trung bố trí nguồn lực triển khai quyết liệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) bảo đảm theo đúng tiến độ, yêu cầu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa, việc số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đối với 25 dịch vụ công thiết yếu theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ, thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân; thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi số; giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng Chỉ thị về đẩy mạnh quản trị số và cơ sở dữ liệu quốc gia; giao các Bộ, ngành khẩn trương rà soát các văn bản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành mình, xác định những vấn đề vướng mắc phải sửa đổi và kiến nghị phương án, lộ trình sửa đổi đáp ứng được lộ trình đề ra của Đề án 06, Luật Cư trú và bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo Luật Cư trú; giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, điều chỉnh bãi bỏ các quy định yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu để sử dụng căn cước, định danh xác thực điện tử, dữ liệu dân cư trong các giao dịch, thủ tục hành chính cho công dân; bảo đảm các điều kiện về an ninh an toàn thông tin phục vụ kết nối, sử dụng dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Về xây dựng, hoàn thiện thể chế, sau khi Chính phủ thông qua hồ sơ xây dựng Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 07/3/2022, Bộ Công an đang phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Ban Cán sự Đảng Chính phủ và các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện báo cáo Ban Cán sự Đảng Chính phủ về dự thảo Nghị định. Căn cứ ý

kiến của Ban Cán sự Đảng Chính phủ, Bộ Công an sẽ phối hợp với Văn phòng Ban Cán sự Đảng Chính phủ, Văn phòng Trung ương Đảng đề sớm trình Bộ Chính trị cho ý kiến...

Về xây dựng nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, tính đến ngày 26/9/2022, tổng số giao dịch thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (National Data Exchange Platform - NDXP) trong tháng 9 năm 2022 là 58.397.139; tổng số giao dịch thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia từ khi khai trương đến nay là hơn 661 triệu giao dịch; tính từ đầu năm 2022, trung bình hằng ngày có khoảng 1,6 triệu giao dịch thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

Về Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư: Bộ Công an đã vận hành chính thức Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư từ ngày 01/7/2021. Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan lựa chọn những nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng cần tập trung từ nay đến cuối năm 2022, phấn đấu hoàn thành đúng tiến độ đã đăng ký, thống nhất triển khai.

Về Cơ sở dữ liệu về Bảo hiểm: Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã hoàn thành dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Cấu trúc thông điệp dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và đang xin ý kiến góp ý của Bộ Thông tin và Truyền thông; Nhằm đảm bảo tiến độ triển khai Đề án 06, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã phối hợp với Bộ Công an thực hiện xác thực thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua số chứng minh nhân dân để đối chiếu, đồng bộ (lấy) số căn cước công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư sang Cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm xã hội. Tính đến ngày 19/9/2022, hoàn thành xác thực đúng thông tin công dân của trên 50 triệu người tham gia; Về việc triển khai thí điểm khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip, tính đến ngày 19/9/2022, toàn quốc đã có 11.376 cơ sở khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế thực hiện tra cứu thông tin thẻ Bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip; Bảo hiểm xã hội đã có các văn bản gửi bộ, ngành, địa phương đề nghị phối hợp kê khai mã số Bảo hiểm xã hội, số định danh cá nhân/căn cước công dân khi nộp hồ sơ tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam tiếp tục kết nối, trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa Bảo hiểm xã hội với Cục Chuyển đổi số quốc gia (Bộ Thông tin và Truyền thông), Bộ Tư pháp, Tổng cục Thuế, Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), Bộ Y tế; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Giáo dục và Đào tạo; phối hợp với Văn phòng Chính phủ kết nối và chia sẻ dữ liệu chứng thực từ bản sao điện tử và các dữ liệu dịch vụ công liên quan đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm theo quy định hiện hành, đồng thời triển khai thí điểm chứng thực thông tin trên sổ Bảo hiểm xã hội phù hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm; tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các Bộ liên quan hoàn thiện quy trình để tích hợp cung cấp các dịch vụ công; Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã cung cấp 100% dịch vụ công mức độ 4 lên cổng dịch vụ công của Ngành và tích hợp, cung cấp 25 dịch vụ công trực tuyến của Ngành trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam phiên bản 2.0.

Về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc: tính đến ngày 19/9/2022, trên Hệ thống đã có 30.821.817 dữ liệu đăng ký khai sinh, trong đó có 7.726.186 trẻ em được cấp Số định danh cá

nhân theo quy định, 3.969.989 hồ sơ khai sinh có số định danh cá nhân được chuyển sang hệ thống của Bảo hiểm xã hội; 6.634.307 dữ liệu đăng ký kết hôn; 4.429.553 dữ liệu đăng ký khai tử và 7.841.364 dữ liệu khác.

Trục liên thông văn bản quốc gia: Số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trong tháng 9 năm 2022 là 588.199 văn bản (Gửi: 122.817 văn bản, nhận 465.382 văn bản). Trong 9 tháng đầu năm (từ 01/01 đến 20/9/2022), số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục là trên 4,7 triệu văn bản gấp 3,8 lần so với cùng kỳ năm 2021. Từ khi khai trương (12/3/2019) đến nay Hệ thống có tổng số hơn 14,5 triệu văn bản điện tử được gửi và nhận giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên Trục liên thông văn bản quốc gia.

Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet): trong tháng đã phục vụ 02 phiên họp Chính phủ và xử lý 39 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn 15 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy). Trong 9 tháng đầu năm, Hệ thống đã phục vụ 15 phiên họp Chính phủ và xử lý 295 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế gần 106 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy). Từ khi khai trương đến nay, Hệ thống đã phục vụ 59 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 1.302 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế gần 468 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

Hệ thống đã kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu có chức năng báo cáo của 78 Bộ, cơ quan, tập đoàn, tổng công ty nhà nước và địa phương để cung cấp thông tin, dữ liệu trực tuyến theo thời gian thực với 210 chỉ tiêu thông tin trực tuyến; đã có 69/179 chế độ báo cáo các Bộ, cơ quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội được tích hợp hoặc nhập liệu trực tiếp trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; đang xây dựng 04 Bộ Chỉ số (Bộ Chỉ số điều hành, Bộ Chỉ số thống kê, Bộ Chỉ số theo dõi, giám sát, Bộ Chỉ số kinh tế - xã hội địa phương) phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (với tần suất dữ liệu theo ngày, hàng tháng, quý và năm, giai đoạn 2010 - 2022); kết nối, tương tác trực tuyến với 155 điểm cầu tại Trung tâm phục vụ hành chính công, Trung tâm điều hành của các bộ, ngành, địa phương, các hệ thống camera giám sát các hồ đập thủy điện, cửa khẩu biên giới. Xây dựng, vận hành kho dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, cung cấp ấn phẩm đồ họa thông tin (infographic) về tình hình kinh tế - xã hội phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng.

Các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp, tính đến ngày 26/9/2022, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện đưa lên mức độ 4 là 97,3% (chiếm 54,67% tổng số thủ tục hành chính); từ ngày 20/8/2022 đến ngày 20/9/2022, Cổng dịch vụ công quốc gia đã có trên 244 nghìn tài khoản đăng ký; trên 3 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; trên 412 nghìn lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích từ cổng; trên 365 nghìn hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; trên 1,49 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 248 tỷ đồng. Trong 9 tháng đầu năm, Cổng dịch vụ công quốc gia đã có hơn 1,53 triệu tài khoản đăng ký; hơn 364 triệu lượt truy cập tìm hiểu thông tin, dịch vụ; hơn 41,3 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 2,3 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 2,2 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 2.138 tỷ đồng. Từ khi khai trương đến nay đã cung cấp 3.812 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; hơn 2,8 triệu tài khoản đăng ký (tăng hơn 2,8 lần so với cùng kỳ năm 2021); đã có hơn

736 triệu lượt truy cập tìm hiểu thông tin, dịch vụ (tăng hơn 2,69 lần so với cùng kỳ năm 2021); hơn 130 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái (tăng hơn 1,75 lần so với cùng kỳ năm 2021); hơn 4,93 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng (tăng hơn 2,59 lần so với cùng kỳ năm 2021); hơn 2,72 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn 2.828 tỷ đồng (tăng hơn 9,6 lần so với cùng kỳ năm 2021); hơn 192 nghìn cuộc gọi tới tổng đài tư vấn.

Về việc xây dựng Chính phủ điện tử gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân: trong tháng 9 năm 2022, Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý 988 cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam, tăng 8,9% so với tháng 8/2022, tăng 19,9% so với cùng kỳ tháng 9/2021. Trong Quý III năm 2022, đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý 2.878 cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam, tăng 15,5 % so với Quý III năm 2021.

Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM: ĐẠT NHIỀU KẾT QUẢ TÍCH CỰC TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm nhằm phục vụ người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ngày càng tốt hơn, thời gian qua công tác này luôn được Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đặc biệt quan tâm thực hiện. Nhờ đó, công tác chuyển đổi số của ngành Bảo hiểm xã hội đã đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần vào công tác chuyển đổi số quốc gia.

Kết nối, chia sẻ dữ liệu

Trong quý 3/2022, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp tục chủ động phối hợp với các bộ ngành liên quan triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, tập trung vào một số nhiệm vụ cụ thể như: Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu; hoàn thiện Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu trong các phần mềm và dữ liệu của ngành bảo hiểm xã hội...

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng phối hợp với các bộ ngành để liên thông dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý ngành, như: Phối hợp với Bộ Công an trong tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế với dữ liệu dân cư; Phối hợp cùng Bộ Thông tin và Truyền thông, Tư pháp thực hiện tiếp nhận, liên thông dữ liệu đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em; Kết nối với Tổng cục Thuế để rà soát, khai thác, phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ dữ liệu thuế.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện dữ liệu về học sinh, sinh viên; Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp; Kết nối với Bộ Kế hoạch và Đầu tư nắm bắt tình hình đăng ký doanh nghiệp với việc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; Chia sẻ

dữ liệu hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế với Bộ Y tế để xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử; tiếp nhận dữ liệu bảo lưu, dữ liệu thẻ bảo hiểm y tế từ bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng...

Trong Quý III/2022, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã cung cấp thành công dịch vụ công Gia hạn thẻ bảo hiểm y tế hộ gia đình có giảm trừ mức đóng trên Cổng dịch vụ công của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và Cổng dịch vụ công quốc gia. Tính đến hết ngày 18/9, đã có 154 lượt gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình trên hệ thống được Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp nhận và giải quyết.

Hiện, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp tục triển khai liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí; Triển khai ứng dụng công nghệ xác thực sinh trắc dựa vào thông tin sinh trắc tích hợp trên căn cước công dân gắn chip...

Cập nhật số căn cước công dân vào hồ sơ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

Để tiếp tục quá trình chuyển đổi số, chuẩn hóa dữ liệu, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng vừa có văn bản giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc, Bảo hiểm xã hội các địa phương về cập nhật, bổ sung số định danh cá nhân/căn cước công dân vào cơ sở dữ liệu người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; đẩy mạnh vận động người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VssID - Bảo hiểm xã hội số.

Mục tiêu tới hết năm nay có 90-100% người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được cập nhật, bổ sung số định danh cá nhân/căn cước công dân; có khoảng 35 triệu người được phê duyệt, sử dụng ứng dụng VssID.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam yêu cầu người đứng đầu các đơn vị, lãnh đạo Bảo hiểm xã hội các địa phương quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị về kế hoạch trên.

Người đứng đầu các đơn vị được yêu cầu chủ động nắm bắt, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình cập nhật, bổ sung số định danh cá nhân/căn cước công dân; cài đặt, phê duyệt và sử dụng ứng dụng VssID theo phản ánh từ người dân và địa phương.

Các đơn vị thuộc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng được yêu cầu kịp thời điều chỉnh chức năng phần mềm, phân loại dữ liệu người tham gia, cung cấp số liệu báo cáo phục vụ theo dõi, đôn đốc triển khai kế hoạch theo tuần, tháng hoặc đột xuất.

Hoàn thiện, nâng cấp các tính năng sẵn có, phát triển những tính năng mới đáp ứng nhu cầu của người dân khi sử dụng ứng dụng VssID - Bảo hiểm xã hội số. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cũng được yêu cầu thường xuyên kiểm tra, đôn đốc bộ phận liên quan triển khai nhiệm vụ đảm bảo tiến độ, chất lượng, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho đơn vị và người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong quá trình tổ chức thực hiện.

Nguồn: tienphong.vn

TRIỂN KHAI BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Tổng cục Thuế ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Đánh giá chi tiết chất lượng phục vụ của cơ quan thuế các cấp đối với người dân, doanh nghiệp

Bộ chỉ số nhằm phục vụ lãnh đạo Tổng cục Thuế trong việc chỉ đạo, điều hành, đánh giá kết quả cải cách thủ tục hành chính của các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế; đánh giá chi tiết chất lượng phục vụ của cơ quan thuế các cấp đối với người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

Kết quả đánh giá là một trong những tiêu chuẩn để xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đơn vị; xác định trách nhiệm của cá nhân, người đứng đầu đơn vị trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; ưu tiên xem xét việc đề bạt, bổ nhiệm, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và xem xét khen thưởng, xử lý kỷ luật công chức, viên chức, người lao động.

Bộ chỉ số được xác định dựa trên 5 nhóm chỉ số thành phần

Bộ Chỉ số được xác định dựa trên 5 nhóm chỉ số thành phần: 1. Công khai, minh bạch; 2. Tiến độ, kết quả giải quyết công việc; 3. Số hóa hồ sơ; 4. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến; 5. Mức độ hài lòng. Kết quả đánh giá được Công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Tài chính, Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế làm căn cứ xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị.

Nguồn dữ liệu phân tích được lấy từ dữ liệu đồng bộ hồ sơ và thống kê tình hình xử lý hồ sơ từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các cấp theo quy định lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Dữ liệu của cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính của ngành thuế.

Dữ liệu thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đánh giá sự hài lòng, phản ánh, kiến nghị,... trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các cấp theo quy định. Dữ liệu báo cáo kiểm soát thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia. Dữ liệu được kết nối, chia sẻ từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia (dân cư, đăng ký doanh nghiệp,...), cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

Để thực hiện Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp, Tổng cục Thuế yêu cầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm thực hiện một số nhóm nhiệm vụ sau:

Thực hiện việc cập nhật tình trạng hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng thời gian quy định, đồng bộ dữ liệu, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua phương thức điện tử. Tiếp nhận và trả lời phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức kịp thời, đảm bảo đúng thời gian quy định. Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức triển khai tới các chi cục thuế trực thuộc theo Kế hoạch triển khai tại Quyết định này.

Đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp thông qua hệ thống giám sát, đánh giá tự động

Vụ Tuyên truyền và Hỗ trợ người nộp thuế có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị thực hiện triển khai đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp thông qua hệ thống giám sát, đánh giá tự động theo thời gian thực.

Cục Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp và hướng dẫn kỹ thuật các đơn vị có liên quan về kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu hồ sơ giữa các hệ thống thông tin, thống kê tình hình xử lý hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và yêu cầu nghiệp vụ của các đơn vị thuộc Tổng cục Thuế được giao chủ trì nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu tích hợp phục vụ các chức năng quản lý thuế.

Chủ trì phối hợp với các đơn vị cung cấp dữ liệu thống kê số lượng dịch vụ công có phát sinh hồ sơ, yêu cầu về nghĩa vụ tài chính, có thanh toán trực tuyến, triển khai kết nối chia sẻ dữ liệu dân cư: dữ liệu đánh giá sự hài lòng xử lý phản ánh, kiến nghị,... trên Cổng dịch vụ công quốc gia và các hệ thống của ngành thuế, tài chính.

Thực hiện kết nối dữ liệu được chia sẻ từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia (dân cư, đăng ký doanh nghiệp,...), cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được giao

Văn phòng Tổng cục Thuế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị trình Bộ Tài chính ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính và thực hiện đăng tải, công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia đúng quy định tại các Nghị định của Chính phủ và kiểm soát thủ tục hành chính và Quyết định số 316/QĐ-BTC ngày 12/3/2018 của Bộ Tài chính ban hành quy chế công bố, niêm yết và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Bộ Tài chính.

Tổng cục Thuế giao Văn phòng có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch triển khai, kịp thời báo cáo Tổng cục, Bộ Tài chính những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp góp phần nâng cao chất lượng thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trong phạm vi quản lý của Tổng cục Thuế. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý số liệu đánh giá do Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính công bố để kịp thời tham mưu lãnh đạo Tổng cục giải pháp triển khai thực hiện.

Nguồn: xaydungchinhhsach.chinhphu.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Đề nghị xây dựng Luật Việc làm (sửa đổi), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đưa ra nhóm giải pháp phát triển kỹ năng nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho biết, hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia trước đây được quy định tại Luật dạy nghề năm 2006.

Hiện nay, các quy định về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia được quy định tại Chương IV Luật Việc làm, gồm 7 Điều (từ Điều 29 đến Điều 35) với các nội dung về: Mục đích đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; nguyên tắc, nội dung đánh giá kỹ năng nghề quốc gia; tổ chức đánh giá kỹ năng nghề quốc gia; xây dựng, công bố tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia; chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; quyền và trách nhiệm của người lao động tham gia đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và những công việc yêu cầu phải có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

Tuy nhiên, qua triển khai thực hiện, các quy định về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia còn một số hạn chế, cụ thể: Hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia chưa gắn kết với việc nâng cao trình độ kỹ năng nghề; chưa có cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào các hoạt động của hệ thống đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; chưa có quy định về chế độ ưu tiên trong tuyển dụng, trả lương và sắp xếp việc làm đối với những người lao động đã được cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

Quy định về khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia trong Luật Việc làm chưa cụ thể, ảnh hưởng tính hiệu quả, khả thi trong thực hiện chính sách, chưa tạo sự chủ động cho các Bộ, ngành trong xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia. Hệ thống đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia chưa được kiện toàn, quy mô còn nhỏ, yếu về năng lực (nhân lực, thiết bị, tài chính), chưa có nghề nào được đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia ở bậc 4 và 5.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất bổ sung quy định cơ chế, chính sách khuyến khích người lao động, người sử dụng lao động tham gia đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia; quy định về tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia, góp phần thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực; quy định trách nhiệm trong xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia theo hướng chủ động, tích cực và đảm bảo nguồn lực thực hiện; quy định tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

Cụ thể, Bộ đề xuất bổ sung quy định về trách nhiệm, nhiệm vụ quản lý nhà nước về phát triển kỹ năng nghề cho người lao động, về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực trình độ cao (bậc 4 và bậc 5 theo khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia và tương đương); bổ sung quy định về kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về hệ thống đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo hướng chính xác, tin cậy, hiện đại, hiệu quả và hội nhập quốc tế, đảm bảo thống nhất với Bộ luật Lao động năm 2019 và hệ thống pháp luật.

Về cơ chế, chính sách khuyến khích tham gia đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất bổ sung quy định về chế độ ưu tiên trong tuyển dụng, trả lương và sắp xếp việc làm đối với những người lao động đã được cấp chứng

chỉ kỹ năng nghề quốc gia; chính sách tôn vinh người lao động có trình độ kỹ năng nghề cao xuất sắc (giải thưởng quốc gia kỹ năng lao động xuất sắc); bổ sung quy định về quyền, trách nhiệm và cơ chế, chính sách thu hút, khuyến khích người sử dụng lao động tham gia vào các hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cũng đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn kỹ năng nghề, khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia: Bổ sung quy định về khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia và đào tạo, bồi dưỡng, phát triển kỹ năng nghề cho người lao động dựa vào trình độ kỹ năng và năng lực hành nghề; quy định về văn hóa lao động Việt Nam; bổ sung chính sách quy định tham chiếu, kết nối khung trình độ quốc gia với khung trình độ kỹ năng nghề quốc gia trong phát triển nguồn nhân lực quốc gia; sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của các Bộ, ngành trong xây dựng tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.

Bên cạnh đó, bổ sung quy định về thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí về đánh giá, công nhận, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và quy định về quỹ phát triển kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động; bổ sung quy định về nguồn kinh phí phát triển kỹ năng nghề và tổ chức thực hiện đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện vận tải theo cơ chế một cửa quốc gia.**

Bộ Tài chính cho biết, mục đích ban hành Nghị định về kết nối và chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện vận tải theo cơ chế một cửa quốc gia nhằm tạo cơ sở pháp lý ràng buộc, minh bạch cho việc tổ chức, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình hoạt động quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh góp phần thực hiện các mục tiêu của Đảng, Quốc hội và Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính.

Đồng thời, nâng cao hiệu quả, chất lượng quản lý nhà nước; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhà nước, thực hiện thủ tục hành chính và phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đẩy mạnh việc tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư nhằm tạo thuận lợi cho thương mại, nâng cao sức cạnh tranh quốc gia.

Nhằm giải quyết các vấn đề vướng mắc về việc chưa có cơ sở pháp lý quy định bắt buộc chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh, dự thảo Nghị định đưa ra các quy định về một số nội dung sau:

Phạm vi điều chỉnh: Quy định xác lập hành lang pháp lý về kết nối, chia sẻ thông tin liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo cơ chế một cửa quốc gia thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Các đối tượng áp dụng Nghị định bao gồm: Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải

xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trực tiếp, gián tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, quá cảnh.

Dự thảo Nghị định quy định phạm vi thông tin chia sẻ thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, bao gồm: Thông tin liên quan trực tiếp, gián tiếp đến thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia do cơ quan nhà nước cung cấp, chia sẻ; Thông tin liên quan trực tiếp, gián tiếp đến thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia do các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp, chia sẻ; Thông tin doanh nghiệp có liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; Thông tin liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; Thông tin về thủ tục hành chính được tích hợp, đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; thông tin được công bố, đăng tải trên Cổng thông tin một cửa quốc gia để cung cấp cho công dân theo quy định của Luật tiếp cận thông tin; Thông tin trao đổi giữa Việt Nam với đối tác nước ngoài theo các thỏa thuận, điều ước quốc tế về trao đổi thông tin, chứng từ điện tử.

Các loại thông tin cung cấp, chia sẻ thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia: xác định theo lĩnh vực quản lý của từng bộ, ngành, địa phương, từ đó làm cơ sở để Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục thông tin chi tiết.

Danh mục thông tin cung cấp, chia sẻ thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia: Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bên liên quan trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định: Ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thực hiện danh mục thông tin, hạng mục thông tin cụ thể trong danh mục thông tin để đảm bảo cụ thể "ai" chia sẻ "thông tin gì" cho "ai" sử dụng vào "mục đích gì".

*** Bộ Tài chính đang dự thảo Nghị định quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.**

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 16/6/2022 tại kỳ họp thứ 3 của Quốc hội khóa XV (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/1/2023), bảo hiểm bắt buộc là sản phẩm bảo hiểm nhằm mục đích bảo vệ lợi ích công cộng, môi trường và an toàn xã hội, bao gồm: bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng. Để hướng dẫn thực hiện, Khoản 3 Điều 8 Luật Kinh doanh bảo hiểm giao Chính phủ quy định chi tiết về điều kiện bảo hiểm, mức phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm tối thiểu đối với bảo hiểm bắt buộc, do vậy việc xây dựng dự thảo Nghị định là thực sự cần thiết.

Đối với quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, về cơ bản, dự thảo Nghị định kế thừa quy định pháp luật hiện hành về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới quy định tại Nghị định số 03/2021/NĐ-CP, tuy nhiên, dự thảo Nghị định sửa đổi một số quy định về thời hạn bảo hiểm và đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm, cụ thể như sau:

Sửa đổi, thống nhất quy định về thời hạn bảo hiểm tối thiểu là 1 năm và tối đa là 3 năm trong tất cả các trường hợp trừ trường hợp thời hạn bảo hiểm dưới 1 năm sau đây: Xe cơ giới

nước ngoài tạm nhập, tái xuất có thời hạn tham gia giao thông trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam dưới 1 năm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới dưới 1 năm theo quy định của pháp luật; xe cơ giới thuộc đối tượng đăng ký tạm thời theo quy định của Bộ Công an.

Bỏ quy định về chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp chủ xe không thanh toán đủ phí theo quy định và đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm do các nội dung này đã được quy định đầy đủ trong Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022.

Bổ sung quy định về nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm về việc triển khai bán bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, cụ thể: Không chi hỗ trợ đại lý bán bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới dưới mọi hình thức ngoài mức hoa hồng bảo hiểm đại lý được hưởng theo quy định của Bộ Tài chính; không khuyến mại, chiết khấu thanh toán dưới mọi hình thức đối với bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới để tránh tình trạng cạnh tranh, giảm phí bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới giữa các doanh nghiệp bảo hiểm trên thị trường hiện nay.

Dự thảo Nghị định sửa đổi một số quy định về việc sử dụng Quỹ bảo hiểm xe cơ giới, cụ thể như sau: Mở rộng nội dung chi hỗ trợ nhân đạo đối với trường hợp "không thuộc phạm vi bảo hiểm" để góp phần hỗ trợ cho người bị thiệt hại khi xảy ra tai nạn.

Nâng mức chi tổ chức tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông đường bộ và chế độ bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới từ 15% lên 17%. Lý do: Sau khi rà soát quy định hiện hành, Cục Quản lý Bảo hiểm thấy tổng tỷ lệ các nội dung chi là 98%. Đồng thời, theo kiến nghị của cử tri mà Bộ Tài chính nhận được thời gian qua có kiến nghị tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của loại hình bảo hiểm này. Vì vậy, Bộ Tài chính đã điều chỉnh tăng tỷ lệ chi của nội dung này.

Dự thảo cũng bổ sung nhiệm vụ của Quỹ là ban hành quy trình, thủ tục và hồ sơ chi hỗ trợ nhân đạo, hoàn trả các khoản tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm đã tạm ứng bồi thường để phù hợp với thực tiễn triển khai. Đồng thời giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính đối với thủ tục thành lập, thay đổi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bảo hiểm xe cơ giới từ 14 ngày xuống.

*** Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về xây dựng dự toán và cơ chế khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước. Trong đó, Bộ đề xuất thuê chuyên gia phối hợp trong quá trình nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.**

Theo đó, dự thảo nêu rõ các trường hợp được thuê chuyên gia phối hợp trong quá trình nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: a) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ có các vấn đề nghiên cứu cần giải quyết mà chủ nhiệm và các thành viên thực hiện nhiệm vụ không đủ năng lực đảm nhận. b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ có các nội dung nghiên cứu cần phải sử dụng những bí quyết, công nghệ có tính độc quyền phải có chuyên gia được tổ chức, cá nhân sở hữu bí quyết, công nghệ đó giao hoặc ủy quyền hướng dẫn, đào tạo, chuyển giao cho các thành viên thực hiện nhiệm vụ. c) Việc thuê chuyên gia phối hợp trong quá trình nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có ảnh hưởng quyết định tới khả năng hoàn thành và đạt được các kết quả, sản phẩm dự kiến của nhiệm vụ.

Chỉ thuê chuyên gia nước ngoài trong trường hợp tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ không lựa chọn được chuyên gia trong nước đáp ứng quy định. Định mức kinh phí thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Dự thảo cũng nêu rõ, nhiệm vụ khoa học và công nghệ được dự toán thuê chuyên gia vượt định mức do Bộ Tài chính ban hành phải đáp ứng một trong các tiêu chí sau: Nhiệm vụ có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự phát triển của ngành, lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh hoặc có vai trò chiến lược đối với việc nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ trong phạm vi cấp quản lý; Nhiệm vụ khoa học và công nghệ giải quyết những vấn đề đột xuất, cấp bách của quốc gia hoặc của ngành, lĩnh vực, địa phương.

Trên cơ sở yêu cầu nội dung công việc và kết quả dự kiến đạt được, tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm thuyết minh rõ sự cần thiết của việc thuê chuyên gia và dự toán kinh phí thù lao theo kết quả thương thảo với chuyên gia để hội đồng tư vấn xem xét, đánh giá và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng nêu rõ mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với dự án khoa học và công nghệ. Cụ thể, đối với dự án sản xuất thử nghiệm, ngân sách nhà nước hỗ trợ theo dự án sản xuất thử nghiệm được duyệt: Tối đa 30% tổng mức kinh phí đầu tư mới cần thiết để thực hiện dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (không bao gồm giá trị còn lại hoặc chi phí khấu hao trang thiết bị, nhà xưởng đã có vào tổng mức kinh phí); Tối đa đến 50% tổng mức kinh phí đầu tư mới cần thiết để thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp, dự án triển khai trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục các tổ chức hành chính thuộc vùng khó khăn và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có); Tối đa đến 70% tổng mức kinh phí đầu tư mới cần thiết để thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp triển khai trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục các tổ chức hành chính thuộc vùng khó khăn và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Đối với dự án sản xuất các sản phẩm quốc gia; sản phẩm theo công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ được đổi mới; sản phẩm công nghệ cao, cung ứng dịch vụ công nghệ cao: a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 50% thù lao thực hiện dự án sản xuất được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho các chức danh nghiên cứu và chuyên gia trực tiếp thực hiện nội dung nghiên cứu hoàn thiện các quy trình công nghệ, giải pháp khoa học và công nghệ, xây dựng các phần mềm máy tính; thử nghiệm, phân tích, kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm đến khi hoàn thành sản phẩm lô số không; b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 30% kinh phí mua vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, thiết bị đo kiểm, phân tích theo dự án loại này trong quá trình thử nghiệm và sản xuất sản phẩm lô số không của dây chuyền công nghệ; tối đa 50% đối với các dự án loại này trong lĩnh vực nông nghiệp triển khai trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục các tổ chức hành chính thuộc vùng khó khăn và các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung (nếu có)...

HÀ NỘI: XÁC ĐỊNH YẾU TỐ CON NGƯỜI LÀ TIÊN QUYẾT TRONG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Xác định yếu tố con người là tiên quyết trong cải cách thủ tục hành chính, quyết định sự thành công của mọi cuộc cải cách, do vậy, TP. Hà Nội xác định tập trung thay đổi "từ nhận thức đến hành động" ở 2 nhóm đối tượng: công chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính và công dân thực hiện thủ tục hành chính.

Không chỉ dừng ở phân cấp, ủy quyền mà sẽ đẩy mạnh giao quyền

Theo Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, thời gian qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhất là diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19, Hà Nội đã tích cực chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

Đó còn là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của chủ đề công tác năm 2022 "Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển" với mục tiêu hoàn thành 22 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu chủ yếu, trong đó, GRDP tăng khoảng 7 - 7,5%...

Đây là những chỉ tiêu đòi hỏi sự hành động, sáng tạo để bứt phá, lấy lại đà tăng trưởng, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống người dân... trên tinh thần hành động, đổi mới, sáng tạo và tư duy phát triển.

Năm 2021, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính về tiếp cận dịch vụ, Chỉ số hài lòng về công chức giải quyết thủ tục hành chính của Hà Nội tăng 4,9% (xếp thứ 30/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số cải cách hành chính: Điểm của TP. Hà Nội đạt 88,54% điểm, mặc dù giảm 2 bậc nhưng điểm tổng thể tăng 2.47 điểm so với năm 2020 (86,07 điểm), nằm trong top 10 tỉnh, thành phố có điểm chỉ số cao và cao hơn so với giá trị trung bình của cả nước là 2,17% (giá trị trung bình của cả nước đạt 86,37%).

Trong đó, lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, TP. Hà Nội được 13.49/13.50 điểm (đạt 99,91%), cao nhất từ trước đến nay và xếp thứ 2/11 các tỉnh đồng bằng sông Hồng, xếp thứ 4/63 tỉnh, thành phố và cao hơn với trung bình cả nước 4,76%.

TP. Hà Nội tiếp tục được Trung ương đánh giá cao và đạt điểm tối đa ở hầu hết các tiêu chí, tiêu chí thành phần. Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho tỷ lệ đúng và trước hẹn rất cao, toàn TP. Hà Nội đạt 99,8%, trong đó cấp huyện có tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đạt kết quả cao nhất, đạt 99,86%, cấp xã đạt 99,82% và thấp nhất là cấp thành phố đạt 99,46%. So sánh với năm 2020, tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ ở cả 3 cấp của thành phố đạt 4.94/5 điểm (đạt 98,8%).

So với năm 2020, năm 2021, TP. Hà Nội có kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính tăng 3 bậc (từ vị trí 33 lên 30) và Chỉ số cải cách hành chính tụt 2 bậc (từ thứ 8 xuống thứ 10), Kết quả này chưa làm thành phố hài lòng với vị thế và điều kiện mà thành phố đang

có. Nguyên nhân có thể thấy được một phần do TP. Hà Nội là địa bàn đông dân cư, số lượng đơn vị hành chính của cấp huyện nhiều, số lượng thủ tục hành chính phải giải quyết hàng năm lớn hơn rất nhiều so với các địa phương khác đồng thời yêu cầu, đòi hỏi về chất lượng phục vụ trong việc giải quyết thủ tục hành chính cũng cao hơn.

Trong thời gian tới, TP. Hà Nội sẽ tiếp tục tháo gỡ vướng mắc, nâng cao hiệu quả thực thi các nhiệm vụ; không chỉ dừng ở phân cấp, ủy quyền mà sẽ đẩy mạnh giao quyền nhằm phát huy tinh thần chủ động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của các quận, huyện, thị xã nhằm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch, thúc đẩy phát triển kinh tế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; tập trung đột phá trong lĩnh vực chuyển đổi số, kinh tế số...

Nhiều giải pháp, sáng kiến nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế và nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp, TP. Hà Nội tập trung một số sáng kiến, giải pháp. Trong đó, tập trung vào các sáng kiến và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Giải pháp thứ nhất được nêu là xác định yếu tố con người là yếu tố tiên quyết, quyết định sự thành công của mọi cuộc cải cách. Do vậy, TP. Hà Nội xác định tập trung thay đổi "từ nhận thức đến hành động" ở 2 nhóm đối tượng: công chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính và công dân thực hiện thủ tục hành chính.

Công dân thực hiện thủ tục hành chính là đối tượng TP. Hà Nội đặt mục tiêu "lấy sự hài lòng của người dân là thước đo cho mọi kết quả thực hiện" và để đạt được nội dung này việc đầu tiên đó là phải thay đổi cái nhìn của công dân về những phương pháp, cách làm mà thành phố đã và đang thực hiện, xóa bỏ cái nhìn về cơ quan hành chính "hành là chính" mà thay vào đó là cái nhìn tích cực hơn "hành chính phục vụ", theo phương thức "dịch vụ".

Bộ phận Một cửa trên địa bàn TP. Hà Nội với mô hình "Bộ phận Một cửa hiện đại các cấp"; phương thức giao tiếp truyền thống giữa cơ quan hành chính nhà nước với công dân cũng được đổi mới với phương châm "trải nghiệm 1 lần, lan tỏa nhiều lần". Đây là cách thức tiếp nhận hiệu quả nhất và là kênh tuyên truyền tốt nhất đối với các biện pháp cải cách thủ tục hành chính đặc biệt trong việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4. Mở rộng kênh truyền thông qua các kênh mạng xã hội như: facebook, Zalo song hành cùng các kênh thông tin truyền thống.

TP. Hà Nội hiện đang đẩy mạnh và lan tỏa các sáng kiến của chính quyền cơ sở các cấp như "Tổ cơ động hỗ trợ công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại nhà" (Ủy ban nhân dân phường Trúc Bạch, Ba Đình), mô hình "5 thủ tục hành chính không chờ" (Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm), mô hình "Ngày thứ 6 xanh" tại bộ phận "một cửa" Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức (với 4 thủ tục: Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh; chuyển trường đối với học sinh trung học; chuyển trường đối với học sinh tiểu học; cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ), công dân sẽ được trả kết quả trong 60 phút, thay vì phải chờ 2 - 10 ngày theo quy định.

Đối với công chức, đây là đối tượng nòng cốt quyết định hiệu quả các kết quả ứng dụng công nghệ thông tin hoặc các giải pháp cải cách thủ tục hành chính; là cầu nối quan trọng giữa các cơ quan hành chính nhà nước với công dân.

Với đội ngũ công chức của TP. Hà Nội cơ bản đáp ứng các yêu cầu về vị trí việc làm, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỷ luật và kỷ cương, song để đẩy mạnh hơn nữa thành phố đã xác định cần đổi mới và quyết liệt hơn nữa trong việc bố trí sắp xếp vị trí việc làm phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ; đặc biệt việc lựa chọn cán bộ thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận Một cửa cần được ưu tiên, lựa chọn và quan tâm tới cả các yếu tố kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, ứng xử - kỹ năng xử lý tình huống... đồng thời mạnh dạn đề xuất các hình thức khen thưởng hoặc các cơ chế khuyến khích, ưu tiên quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo...

Giải pháp thứ hai, tập trung rà soát, thực hiện việc phân cấp, ủy quyền trong việc giải quyết thủ tục hành chính theo hướng "cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân thì giao cấp đó giải quyết".

Giải pháp thứ ba, tiếp tục bảo đảm nguyên tắc "Tiếp nhận - thẩm định - phê duyệt" các thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp đồng thời thí điểm đổi mới trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính liên thông giữa các cấp, ngành theo nguyên tắc 05 bước khép kín "Tiếp nhận - thẩm định - phê duyệt - đóng dấu - trả kết quả" trên cơ sở nền tảng của việc ứng dụng công nghệ thông tin.

Giải pháp thứ tư là tập trung vào việc xây dựng, liên kết và chia sẻ các cơ sở dữ liệu đặc biệt với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành - là tiền đề cho việc thực hiện chuyển đổi số trong cải cách thủ tục hành chính, thay đổi cách thức trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính giữa chính quyền với công dân.

Nguồn: thanglong.chinhphu.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: TIẾP TỤC NỖ LỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã có báo cáo về công tác cải cách hành chính Quý III/2022 và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm.

Theo đó, TP. Hồ Chí Minh rà soát tổng thể các giải pháp nâng cao chất lượng xây dựng chính quyền đô thị, cải thiện môi trường đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp, tạo đà thúc đẩy phát triển thành phố trong giai đoạn tới; tiến hành đánh giá sơ kết, tổng kết các đề án, chương trình, chiến lược quan trọng.

Tiếp tục triển khai, hoàn tất các nhiệm vụ kế hoạch cải cách hành chính theo chủ đề năm 2022. Trong đó, tập trung thực hiện các giải pháp cải thiện các Chỉ số đạt thấp như: năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh; cải cách hành chính, đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền cải cách hành chính; phối hợp Ban Tuyên giáo Thành ủy tiếp tục chỉ đạo các cơ quan báo, đài thành phố quan tâm tuyên truyền thường

xuyên, liên tục, bám sát các nội dung về công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh hơn nữa truyền thông về chương trình Chuyển đổi số trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, phù hợp từng giai đoạn và chiến lược của thành phố.

Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính theo thẩm quyền, đặc biệt là trong hiện đại hóa hệ thống thuế, đơn giản thủ tục hành chính thuế để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, nâng cao chất lượng thực hiện phối hợp, cơ chế một cửa liên thông giữa sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh trong giải quyết thủ tục hành chính và hoạt động phối hợp liên ngành, liên cơ quan.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý và khai thác nguồn thu, việc giải ngân vốn đầu tư công. Đẩy mạnh công tác khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với phục vụ của cơ quan hành chính trên toàn địa bàn TP. Hồ Chí Minh, thường xuyên theo dõi, phải có các giải pháp cải thiện sự hài lòng và khắc phục hồ sơ trễ hạn; thường xuyên tiếp xúc với các nhà đầu tư, các hiệp hội doanh nghiệp, lắng nghe ý kiến doanh nghiệp về cải thiện môi trường đầu tư, đồng hành hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và ổn định hoạt động kinh doanh, sản xuất.

Tiếp tục triển khai Đề án xây dựng TP. Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh và xây dựng chính quyền điện tử tại thành phố: Xây dựng và vận hành Kho dữ liệu dùng chung và phát triển Hệ sinh thái dữ liệu mở; Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố; Trung tâm mô phỏng và dự báo kinh tế - xã hội thành phố; Trung tâm An toàn thông tin của thành phố.

Trong Quý III/2022, công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính tiếp tục được xác định là công tác trọng điểm và được thực hiện quyết liệt, chặt chẽ. Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã đề ra nhiều giải pháp tập trung rà soát, quyết tâm thực hiện đạt và vượt 19 chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2022, 89 nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2022; tập trung đẩy mạnh các giải pháp nâng cao chất lượng xây dựng chính quyền đô thị, cải thiện môi trường đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp thông qua Tháng hành động “Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính ngay trong ngày”; tập trung các giải pháp tháo gỡ vướng mắc về thủ tục hành chính đồng thời với việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là trong công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, các Tổ công tác của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong việc giải quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực đầu tư; chỉ đạo thúc đẩy đưa Cổng dịch vụ công thành phố vào hoạt động để phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp, hoàn thành kết nối toàn bộ dữ liệu kinh tế - xã hội của quận, huyện, TP. Thủ Đức với thành phố.

Thông qua kiểm tra, khảo sát, TP. Hồ Chí Minh ghi nhận các cấp ủy đảng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị các cấp có sự quan tâm đặc biệt trong chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc rà soát, xây dựng và triển khai kế hoạch công tác cải cách hành chính; đã có những giải pháp quyết liệt để khắc phục các hạn chế, nâng cao dần Chỉ số cải cách hành chính của từng cơ quan, đơn vị. Công tác cải cách hành chính của cơ quan đảng, đoàn thể đã dần đồng bộ với công tác cải cách hành chính của cơ quan hành chính nhà nước.

Các cơ chế, chính sách dành cho TP. Hồ Chí Minh tiếp tục được thực hiện rộng rãi và tạo động lực để thành phố phát triển nhanh và bền vững, đặc biệt là Nghị quyết số 54/2017/QH14, Nghị quyết về tổ chức chính quyền đô thị trên địa bàn thành phố và sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và TP. Thủ Đức.

Nguồn: dangcongsan.vn

QUẢNG NINH: HIỆU QUẢ DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

Thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích giúp cho các cơ quan nhà nước rút ngắn thời gian giải quyết, còn tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại.

Do tuổi cao sức yếu, con cái công tác ở xa, nên việc đến cơ quan hành chính làm lại thẻ bảo hiểm y tế đối với ông Hoàng Hữu Long (80 tuổi, phường Trưng Vương, TP. Uông Bí) là hết sức khó khăn. Ông đã gọi điện cho cán bộ bưu điện đến nhà để làm thủ tục. Sau đó thẻ bảo hiểm y tế của ông được nhân viên bưu điện chuyển phát đến tận nhà đúng thời gian hẹn.

“Tôi thấy dịch vụ này rất thiết thực, tiện lợi, vì giảm đáng kể thời gian đi lại giải quyết thủ tục hành chính, nhất là đối với những người cao tuổi, đi lại khó khăn như tôi. Đây là cách làm hiệu quả để nâng cao chất lượng dịch vụ công do Nhà nước cung cấp” - Ông Long chia sẻ.

Là tỉnh đi đầu trong triển khai dịch vụ bưu chính công ích, từ năm 2014, Bưu điện tỉnh Quảng Ninh phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức cung ứng các dịch vụ bưu chính công ích để chuyển phát các loại giấy tờ: Chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu, hộ khẩu, giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe, hồ sơ bảo hiểm xã hội, hồ sơ lý lịch tư pháp, các giấy tờ, thủ tục liên quan đến đất đai...

Hiện, 159/159 điểm giao dịch của Bưu điện tỉnh thực hiện tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính; 100% trung tâm hành chính công các cấp, bưu điện các địa phương bố trí cán bộ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Các đơn vị thực hiện nghiêm ýt công khai các quy định, mức thu phí, lệ phí để người dân nắm bắt. Dịch vụ bưu chính công ích được Bưu điện tỉnh cung cấp với mức giá cước do Nhà nước quy định mang tính chất phục vụ, phù hợp. Chuyên phát hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện nhanh chóng, chính xác, theo đúng chỉ tiêu cam kết với cơ quan giải quyết thủ tục hành chính và người dân.

Bên cạnh việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, các bưu điện trong tỉnh có nhiều cách làm sáng tạo để nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ nhân dân. Tháng 8/2022, Bưu điện Hạ Long và Bưu điện Hoàn Bò (TP. Hạ Long) triển khai thí điểm hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến tại 4 điểm giao dịch ở các phường, xã: Hà Tu, Giếng Đáy, Việt Hưng, Thống Nhất. Giai đoạn đầu thí điểm thực hiện 47 thủ tục hành chính thuộc 9 lĩnh vực. Đến nay, qua 1 tháng triển khai thí

điểm, có 50 hồ sơ được hướng dẫn gửi qua dịch vụ công của tỉnh có kết quả, trên 80 người dân được tạo tài khoản, hướng dẫn nộp thủ tục hành chính qua môi trường mạng.

Để nhiều người dân và doanh nghiệp tiếp cận với dịch vụ bưu chính công ích thời gian qua, các bưu điện trong tỉnh đã phối hợp với các đơn vị, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền để người dân biết sử dụng dịch vụ. 9 tháng năm 2022 tiếp nhận gần 15.000 hồ sơ, trả kết quả 364.000 hồ sơ.

Giám đốc Bưu điện tỉnh Quảng Ninh Phạm Thị Hải Yến cho biết: Bưu điện các cấp tiếp tục phối hợp với các đơn vị trong việc tuyên truyền về dịch vụ tiếp nhận, trả kết quả qua bưu chính công ích. Đồng thời, cử cán bộ đi đào tạo về kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ của các cơ quan chuyên môn để nhân viên bưu điện hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện.

Đẩy mạnh tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đã góp phần cải cách hành chính, cải thiện các chỉ số cạnh tranh của tỉnh, nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan nhà nước, đảm bảo người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi; giảm tiếp xúc trực tiếp của tổ chức, công dân với cơ quan thực hiện thủ tục hành chính. Đặc biệt, hỗ trợ đặc lực và tăng cường hiệu quả đẩy mạnh thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Nguồn: baoquangninh.com.vn

HÒA BÌNH: NÂNG CAO HIỆU QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính và tinh gọn bộ máy là hoạt động được tỉnh Hòa Bình đẩy mạnh triển khai thời gian qua.

Đẩy mạnh thực hiện

Nhằm đáp ứng mục tiêu Chương trình tổng thể cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công, từ năm 2020 đến nay, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã ban hành nhiều văn bản từ Nghị quyết, Chỉ thị, Đề án, Kế hoạch 5 năm, hàng năm để lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, ngành triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Theo đó, cải cách hành chính được Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình xác định là một trong 4 đột phá chiến lược của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020, 2021 - 2025. Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh, trong đó đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban, thành viên là Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, qua đó kịp thời chỉ đạo, chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém; gắn việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng và đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Từ sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh Hòa Bình, nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đã được thực hiện đồng bộ trên cả 6 lĩnh vực. Các cơ quan, đơn vị đã quan tâm đến chất lượng, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trước và đúng hạn tăng cao, tỷ lệ hồ sơ giải quyết quá hạn giảm, chất lượng cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền ngày càng được nâng cao; công tác công bố, công khai danh mục thủ tục hành chính luôn đảm bảo đầy đủ, kịp thời; tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được đẩy mạnh.

Theo kết quả công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, tỉnh Hòa Bình đạt 87,06%, xếp thứ 25/63 tỉnh, thành phố, tăng 5,4%, tăng 28 bậc so với năm 2020.

Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước

Song song với việc cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình xác định việc “kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp để tinh gọn, giảm biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Do đó, đã sớm ban hành các chương trình hành động, kế hoạch nhằm xác định nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để thực hiện thành công mục tiêu đề ra.

Cụ thể, để thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã chỉ đạo cơ quan tham mưu trực tiếp là Sở Nội vụ xây dựng quy trình cụ thể, tổ chức hội nghị hướng dẫn các cơ quan, đơn vị chi tiết như: Thành phần hồ sơ tổ chức lại tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; trình tự, thủ tục nộp hồ sơ; đồng thời, có Đề cương rà soát, sắp xếp, tổ chức lại tổ chức hành chính và Đề cương rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập kèm theo để các sở, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện, đảm bảo vừa đúng quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời đảm bảo các nội dung và trình tự về tổ chức lại tổ chức hành chính theo quy định của Nghị định số 158/2020/NĐ-CP và tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

Kết quả, sau sắp xếp tổ chức bộ máy, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã tinh gọn triệt để. Số lượng các đầu mối giảm 1 Sở; 21 phòng thuộc sở; 2 chi cục; 20 phòng thuộc chi cục; 1 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở; 1 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục và giảm 9 phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; 1 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Từ đó, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Kết quả, sau khi sắp xếp lại tổ chức bộ máy, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã tinh gọn triệt để, số lượng các đầu mối giảm, từ đó nâng cao hiệu quả cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Nguồn: congthuong.vn

THÁI NGUYÊN: KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI NHIỀU ĐƠN VỊ

Thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính; hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Thái Nguyên năm 2022, Sở Nội vụ đã thành lập 2 đoàn kiểm tra về nội dung này tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương.

Theo đó, ngày 26/9, các Đoàn kiểm tra số 1 đã tiến hành kiểm tra tại Sở Y tế. Nội dung kiểm tra tập trung vào công tác chỉ đạo điều hành; kết quả thực hiện về các lĩnh vực: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và tiếp thu những kiến nghị đề xuất.

Kết quả kiểm tra tại Sở Y tế cho thấy: Lãnh đạo đơn vị đã quan tâm, chỉ đạo và công tác cải cách hành chính. Ngành duy trì và thực hiện nghiêm túc cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đặc thù chuyên môn, tránh gây phiền nhiễu đối với cá nhân, tổ chức. Cải cách hành chính đã làm thay đổi cơ bản việc phục vụ người bệnh, nâng cao chất lượng khám và điều trị góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành.

Hiện nay, Sở Y tế đã công bố công khai 168 thủ tục hành chính đang thực hiện (đang trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố 3 thủ tục hành chính và bãi bỏ 5 thủ tục hành chính lĩnh vực trang thiết bị y tế). Từ đầu năm 2022 đến nay, Sở đã tiếp nhận và giải quyết xong 1.687/1.909 hồ sơ thủ tục hành chính; số còn lại đang trong quá trình giải quyết, không có hồ sơ bị quá hạn. Trong đó, đã thực hiện số hóa 496 hồ sơ. Tuy nhiên, tỷ lệ thủ tục hành chính mức độ 4 còn ở mức thấp (39/168 thủ tục), tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến còn ở mức thấp chưa đạt mục tiêu đề ra...

Tại buổi kiểm tra, các thành viên trong Đoàn đã trao đổi, phân tích làm rõ thêm một số nội dung. Đoàn cũng đề nghị Sở Y tế cần nêu kiến nghị, đề xuất để được hỗ trợ, hướng dẫn đưa ra giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, khó khăn trong thời gian tới...

Theo kế hoạch, từ ngày 26/9 đến ngày 04/10/2022, các đoàn công tác của Sở Nội vụ sẽ tiến hành làm việc tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương.

Nguồn: baothainguyen.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: QUY ĐỊNH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI CẤP XÃ

Ngày 12/9, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên - Huế ban hành Quyết định số 2204/QĐ-UBND thay thế Quyết định số 3130/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Theo Quyết định này, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quy định cụ thể về nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục, tiêu chí, thẩm quyền đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Nội dung và tiêu chí đánh giá được thực hiện theo 2 nhóm. Nhóm 1, đánh giá của Hội đồng thẩm định gồm các nội dung: Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; Tác động của cải cách hành chính đến các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Nhóm 2, đánh giá của người dân, tổ chức thực hiện Điều tra xã hội học về Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Thang điểm đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính tại Ủy ban nhân dân cấp xã là 100, trong đó, điểm đánh giá của Hội đồng thẩm định là 70/100; điểm đánh giá của người dân, tổ chức là 30/100. Về phương pháp đánh giá, điểm số của mỗi tiêu chí căn cứ vào kết quả, mức độ thực hiện nhiệm vụ. Cách chấm điểm, xác định kết quả: Chấm điểm đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần được giao nhiệm vụ và có phát sinh nhiệm vụ trong năm của từng địa phương.

Việc xác định kết quả điểm đánh giá như sau:

$$\text{Điểm đánh giá} = \frac{\text{Tổng điểm đạt được của các tiêu chí, tiêu chí thành phần được giao nhiệm vụ và có phát sinh nhiệm vụ trong năm}}{\text{Tổng điểm chuẩn của các tiêu chí, tiêu chí thành phần được giao nhiệm vụ và có phát sinh nhiệm vụ trong năm}} \times 100$$

Việc thẩm định kết quả đánh giá, chấm điểm và xếp loại công tác cải cách hành chính hàng năm tại Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện thông qua Hội đồng thẩm định và Tổ thẩm định do Sở Nội vụ thành lập, gồm:

Hội đồng thẩm định gồm: đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ làm Chủ tịch Hội đồng thẩm định; đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố làm Thành viên; lãnh đạo và công chức Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ làm Thành viên. Hội đồng thẩm định có nhiệm vụ tổ chức thẩm tra, giám sát kết quả chấm điểm công tác cải cách hành chính Ủy ban nhân dân cấp xã của các Tổ thẩm định.

Tổ thẩm định gồm: đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố làm Tổ trưởng Tổ thẩm định; đại diện lãnh đạo Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố làm Tổ phó Tổ thẩm định; các thành viên của Tổ thẩm định là đại diện lãnh đạo các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Phòng Tư pháp, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Hành chính công cấp huyện và công chức theo dõi cải cách hành chính của Phòng Nội vụ làm Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

Giúp việc cho Tổ thẩm định có Tổ giúp việc, gồm: Công chức Phòng Nội vụ và các phòng chuyên môn có tham gia thành viên Tổ thẩm định.

Thời gian thực hiện đánh giá của người dân, tổ chức chậm nhất đến ngày 30/9 hàng năm. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tự đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của địa phương mình và gửi đến Hội đồng thẩm định chậm nhất là ngày 05/10 hàng năm.

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm, công tác cải cách hành chính tại Ủy ban nhân dân cấp xã được xếp theo các loại như sau: đạt từ 90% điểm phát sinh trở lên xếp loại “Xuất sắc”; đạt từ 80% đến dưới 90% điểm phát sinh xếp loại “Tốt”; đạt từ 70% đến dưới 80% điểm phát sinh xếp loại “Khá”; đạt từ 55% đến dưới 70% điểm phát sinh xếp loại “Trung bình”; đạt dưới 55% điểm phát sinh xếp loại “Yếu”.

Tại tỉnh Thừa Thiên - Huế, đây là năm thứ hai tỉnh thực hiện đánh giá công tác cải cách hành chính đối với cấp xã thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh theo một Bộ tiêu chí chung và được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng.

Trần Phương, Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên - Huế

AN GIANG: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Nhờ sự vào cuộc tích cực, đồng bộ của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và người dân, 9 tháng của năm 2022, hoạt động chuyển đổi số của tỉnh An Giang đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Công tác triển khai chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh được theo dõi, đánh giá, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện thường xuyên, liên tục, với mục tiêu đẩy mạnh chuyển đổi số một cách nhanh chóng, hiệu quả và thực chất.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định chuyển đổi số quốc gia là một nhiệm vụ rất quan trọng, gắn với 3 trụ cột chính là Chính phủ số, kinh tế và xã hội số. Xác định tầm quan trọng của chuyển đổi số, thời gian qua, công tác chuyển đổi số trong các ngành, các địa phương đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước về chuyển đổi số được tuyên truyền, phổ biến kịp thời, đầy đủ để các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người dân nắm bắt và tham gia. Đồng thời, xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo; thu hút các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư vào tỉnh. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành rà soát, đề xuất các nội dung cần ưu

tiên hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến định danh và xác thực điện tử thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành, địa phương.

Đến nay, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang đã cung cấp 2.072 dịch vụ hành chính công, trong đó, số lượng dịch vụ công mức độ 3 là 511 dịch vụ, dịch vụ công mức độ 4 là 935 dịch vụ, tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn 99%. Đã thực hiện kết nối, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia, thực hiện kiểm thử và công khai các dịch vụ công trực tuyến được triển khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia (đã thực hiện tích hợp 1.880 dịch vụ); kết nối với Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến (Hệ thống EMC) của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Song song đó, tỉnh đã triển khai thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh An Giang thông qua VietinBank, kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến Payment Platform của Cổng dịch vụ công quốc gia, tạo e-form điện tử và triển khai kết nối, tích hợp chữ ký số VIETTEL-CA, VNPT-CA để phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến. Đã cập nhật tính năng xác thực văn bản điện tử đã được ký số nhằm đảm bảo tính toàn vẹn của văn bản điện tử khi người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Tỉnh An Giang đã thực hiện kết nối, tích hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đối với 8/25 thủ tục vào bước tiếp nhận hồ sơ để kiểm tra danh tính công dân, tự động điền thông tin người dân vào biểu mẫu thông tin người nộp hồ sơ trên hệ thống khi kiểm tra có dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; việc kết nối, tích hợp đang được thực hiện trên môi trường thử nghiệm. Đồng thời, thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính tỉnh, bộ phận “một cửa” cấp huyện, cấp xã.

Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh luôn được sự quan tâm, lãnh, chỉ đạo kịp thời, thực hiện hiệu quả. Lực lượng công an các cấp trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm công tác tác tham mưu và triển khai các nội dung, nhiệm vụ thuộc Đề án 06 theo đúng lộ trình, yêu cầu đặt ra.

Về công tác triển khai thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân và định danh điện tử cho các nhóm công dân trên địa bàn tỉnh, tính đến ngày 20/8/2022, công an đã thu nhận trên 1.583.000 hồ sơ, đạt 70,41% so tổng số nhân khẩu trong diện thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân trên địa bàn tỉnh.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình, tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số

trong sự phát triển chung của đất nước. Đồng thời, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh của người dân, kết hợp sức mạnh của thời đại, huy động hiệu quả mọi nguồn lực tham gia chuyển đổi số. Khuyến khích các doanh nghiệp triển khai thí điểm, thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới phục vụ chuyển đổi số trong một số lĩnh vực, như: Thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, ngân hàng số.

Các sở, ngành, địa phương tiếp tục vào cuộc tích cực, tạo thành phong trào, xu thế, nâng cao hiệu quả, tạo nguồn lực cho chuyển đổi số; chủ động phối hợp, chia sẻ để cùng nhau tiến bộ, cùng nhau thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: baoangiang.com.vn

CÀ MAU: TẠO LẬP HÀNH VI, THÓI QUEN SỐ

Với mục tiêu đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân, nhằm thúc đẩy chuyển đổi số đến từng hộ gia đình, gắn với cuộc sống của người dân; tạo lập hành vi, thói quen số cho người dân trên môi trường số, qua đó, trở thành tác nhân thúc đẩy quá trình chuyển đổi số mạnh mẽ hơn, các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã từng bước được thiết lập và đi vào hoạt động.

Với mục tiêu đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân, nhằm thúc đẩy chuyển đổi số đến từng hộ gia đình, gắn với cuộc sống của người dân; tạo lập hành vi, thói quen số cho người dân trên môi trường số, qua đó, trở thành tác nhân thúc đẩy quá trình chuyển đổi số mạnh mẽ hơn, các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã từng bước được thiết lập và đi vào hoạt động.

Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Văn Đen phấn khởi: “Thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, từ khi quyết định thí điểm Tổ công nghệ số cộng đồng đến nay, các địa phương đã ráo riết chuẩn bị tích cực từ nhân lực, vật lực, tập huấn các nội dung về chuyển đổi số cho các thành viên. Với sự nỗ lực, quyết tâm, đến nay, 83/93 tổ đã ra mắt ở các địa phương được thí điểm, hứa hẹn sẽ đem lại những kết quả thiết thực trong quá trình triển khai sắp tới”.

Thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022, của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau thí điểm triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các văn bản chỉ đạo, toàn tỉnh thực hiện thí điểm 93 tổ ở 14 xã, phường, thị trấn thuộc 9 huyện, thành phố. Trong đó, mỗi đơn vị cấp huyện, thành phố chọn từ 1 đến 4 xã, phường, thị trấn tham gia, tùy điều kiện từng địa phương, với tổng cộng 491 thành viên.

Theo đó, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp các đơn vị, địa phương triển khai tập huấn cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn. Trong đó, đối với tập huấn trực tiếp, đến ngày 31/8/2022, đã tập huấn 10 đơn vị cấp xã, với trên 300 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tham dự; 4 đơn vị còn lại sẽ tập huấn trong tháng 9/2022.

"Đến cuối tháng 8 vừa qua, đã có 13/14 đơn vị cấp xã tổ chức lễ ra mắt 83 Tổ công nghệ số cộng đồng, với trên 441 thành viên. Về nhân lực Tổ công nghệ số cộng đồng cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ. Qua tập huấn, các thành viên cũng đa số nắm bắt cơ bản được nghiệp vụ để triển khai công nghệ số đến với người dân", ông Nguyễn Văn Đen đánh giá.

Cùng với các đơn vị khác, huyện Thới Bình cũng vừa triển khai ra mắt Tổ công nghệ số cộng đồng. Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Bình là đơn vị được chọn thí điểm, đã thành lập 7 Tổ công nghệ số cộng đồng ở các khóm, với 52 thành viên.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình Trần Minh Nhân chia sẻ: "Thời gian qua, huyện đã triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiều giải pháp đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực, bước đầu đạt kết quả tích cực. Tuy vậy, từ thực tế triển khai cho thấy, chuyển đổi số chỉ thành công khi được người dân hiểu, hưởng ứng, tham gia, người dân trở thành công dân số, có các hoạt động được đưa lên môi trường số. Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng hệ thống vận hành của chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến còn thấp; việc triển khai, ứng dụng các hệ thống, phần mềm quản lý dữ liệu khác nhau nên việc kết nối, chia sẻ dữ liệu còn khó khăn...".

Do đó, việc các Tổ công nghệ số cộng đồng được thành lập và đi vào hoạt động được kỳ vọng sẽ từng bước khắc phục những hạn chế trên. Được người dân hưởng ứng, sử dụng thì chuyển đổi số sẽ đi vào cuộc sống. Tổ công nghệ số cộng đồng là lực lượng mang tính huy động sức mạnh toàn dân, ở gần dân, sát dân và là cánh tay nối dài của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, huyện đến thị trấn, khóm trong "dẫn dắt" người dân tiếp cận môi trường số.

Với hình thức đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người, các Tổ công nghệ số cộng đồng đã triển khai thực hiện việc truyền thông, hướng dẫn người dân các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số; chuyển giao, hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số và ứng dụng trên app chính quyền điện tử (CaMau-G). Cụ thể như: phản ánh hiện trường; app dịch vụ công trực tuyến; sàn thương mại điện tử; giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt; lĩnh vực y tế (hỗ trợ chăm sóc sức khỏe người dân, đặt lịch khám bệnh, tư vấn từ xa vnCare-VNPT); lĩnh vực giáo dục (kết nối giữa phụ huynh, học sinh và nhà trường vnEdu-VNPT, quản lý nhà trường Smas-Viettel, quản lý học sinh, tra cứu điểm, kết quả học tập Edu.One-Viettel). Đồng thời, thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến chuyển đổi số, công nghệ số theo sự chỉ đạo của Trung ương và chính quyền địa phương trong thời gian tới.

TP. Cà Mau có đến 4 đơn vị được chọn thí điểm Tổ công nghệ số cộng đồng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 5 Lê Thanh Tùng, cho biết: "Sau khi thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường, trong tuần này, sẽ bắt đầu hướng dẫn người dân thực hiện các công nghệ số ở từng khóm, từng tổ tự quản. Phường cũng lựa chọn thành viên tham gia chủ yếu là các đoàn thể. Hầu hết anh chị em có trình độ, nắm bắt công nghệ thông tin".

Theo ông Nguyễn Văn Đen, hiện tại còn một số khó khăn như: một số thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng cũng chưa quen việc sử dụng công nghệ số, kỹ năng số, nhất là những người lớn tuổi, nên triển khai còn khó khăn. Thiết bị di động của nhiều người có dung lượng ít nên khó khăn cho việc cài đặt, sử dụng nhiều ứng dụng. Kinh phí hỗ trợ cho việc duy trì hoạt động các Tổ công nghệ số cộng đồng còn thiếu.

Ông Nguyễn Văn Đen đề nghị, các thành viên trong Tổ công nghệ số cộng đồng cố gắng phát huy hết năng lực, sở trường bản thân triển khai có hiệu quả nền tảng số, công nghệ số đến từng xóm, hộ gia đình, gắn với cuộc sống của người dân. Các nội dung phải phù hợp với địa phương, người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tự nhiên, xuất phát từ nhu cầu và tạo ra giá trị thiết thực.

Thời gian tới, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các đơn vị được chọn thí điểm thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng để duy trì hoạt động các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tiếp tục hướng dẫn nội dung, cử chuyên viên hỗ trợ các Tổ công nghệ số cộng đồng trong quá trình hoạt động.

Nguồn: mic.gov.vn

PHÁT TRIỂN MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẢNG VỚI NHÂN DÂN VÀ DỰA VÀO NHÂN DÂN ĐỂ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng. Phát huy sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trước hết là Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư... Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”(1). Đó cũng là yêu cầu phát triển của dân tộc ta; đồng thời, là thách thức của lịch sử đất nước trước Đảng ta và Nhân dân ta trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

1. Giữ gìn và phát triển mối quan hệ tự nhiên - đạo lý và pháp lý giữa Đảng và Nhân dân

Trong suốt 91 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng Cộng sản Việt Nam, như một lẽ tự nhiên, truyền thống đạo lý luôn xuyên thấm, hòa quyện bền chặt, phát triển không ngừng kể từ khi thành lập, trên mỗi bước phát triển của Đảng sống trong lòng dân tộc và vững bước trên con đường độc lập tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”(2). Đồng thời, Người nhấn mạnh: “Đảng Lao động là tổ chức cao nhất của giai cấp cần lao và đại biểu cho lợi ích của cả dân tộc... Vì vậy, trong Đảng không thể có những tư tưởng, lập trường và tác phong trái với tư tưởng, lập trường và tác phong của giai cấp công nhân”(3).

Đảng tự nguyện sống trong lòng dân tộc, sống chết vì dân tộc, được dân tộc chở che, bảo vệ, do đó Đảng phải luôn phấn đấu để xứng đáng là “đưa con nôi của giai cấp lao động” và cùng nhau “lấy đoàn kết mà xoay vần vận mệnh, giữ gìn dân tộc và bảo vệ nước nhà”. Trước thách thức mới, để trở nên hùng mạnh, chúng ta dứt khoát chuyển mạnh từ tư duy tồn tại sang tư duy cơ cấu đồng thời với tư duy động lực (nguồn động lực, hệ động lực, vùng động lực...) nhằm phát triển kinh tế thị trường hiện đại hoàn bị, với xung lực là kinh tế tri thức, kinh tế số, với động lực lớn là kinh tế tư nhân cùng các thành phần kinh tế khác, bằng những đột phá chủ lực, dưới sự dẫn dắt của kinh tế Nhà nước là chủ đạo, làm nền tảng căn bản đổi mới toàn diện, đồng bộ và mạnh mẽ nền kinh tế quốc gia. Điều cần khắc sâu là, đổi mới kinh tế thông qua đổi mới văn hóa, bằng tư duy chính trị và các quyết sách chính trị mang tầm văn hóa. Theo một nghĩa nào đó, văn hóa là cội nguồn của mọi mục đích và động cơ phát triển đối với chính trị, kinh tế, xã hội và các phương diện khác. Đó là bản chất nhân văn của công cuộc đổi mới.

Đó là văn hóa của sự phát triển mạnh mẽ và bền vững Việt Nam, chứ không đơn thuần là tăng trưởng một cách cơ học dù kinh tế hay văn hóa. Tiếp tục xác lập cho kỳ được nền văn hóa của sự phát triển toàn diện, bền vững nói chung, sự tăng trưởng kinh tế và phát triển của

văn hóa, trong một tổng thể phát triển thống nhất, hài hòa, mạnh mẽ và bền vững của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, với con người là hạt nhân của mọi sự phát triển, nhân tố quyết định vị thế chính trị, sức mạnh và danh dự Việt Nam trên trường quốc tế.

Đó cũng chính là con đường đúng đắn và độc đáo để dân tộc Việt Nam đi đến văn hóa, đạt tới tầm văn hóa, thông qua chính trị, kinh tế và đối ngoại, để phát triển kinh tế, xã hội, chống mọi sự xâm lăng đất nước bằng “sức mạnh mềm”, “xâm lược mềm” bằng văn hóa và hội nhập cùng với các quốc gia dân tộc, trong công cuộc đổi mới toàn diện đồng bộ hiện nay và tương lai. Qua 35 năm đổi mới đất nước, bài học vô giá nổi bật làm nên thành công của sự nghiệp đổi mới là: tất cả mọi sự phát triển đều xoay chung quanh Nhân dân, vì Nhân dân và cho Nhân dân. Bởi vì, Nhân dân là ngọn nguồn sức mạnh quốc gia, là chủ thể của công cuộc đổi mới, dưới ngọn cờ của Đảng. Đó là vận nước Việt Nam đổi mới. Đồng thời, là hiện thân của mối quan hệ tự nhiên máu thịt giữa Đảng và Nhân dân, không gì có thể chia cắt được.

2. Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng để xứng đáng với sự tin yêu và khát vọng của Nhân dân

Được lịch sử giao phó và Nhân dân lựa chọn dẫn dắt đất nước, một cách tự nhiên, Đảng Cộng sản Việt Nam phải thường xuyên tự xây dựng, tự chỉnh đốn để luôn vững mạnh, đủ năng lực và uy tín phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Đó là nguồn gốc sức mạnh nội sinh của Đảng ta. Nếu không thường xuyên tự xây dựng, tự chỉnh đốn nhất định sẽ rơi vào thoái bộ, tự mình suy yếu, tự mình đánh mất vị thế, vai trò lịch sử, tự mình không xứng đáng là “đứa con nòi”, “người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

2.1. Đảng phải thật sự “chân chính, cách mạng”, thật sự “là đạo đức, là văn minh”

Với vai trò là Đảng cầm quyền, hiện nay Đảng ta tiếp tục đi tiên phong cùng dân tộc thực hiện sứ mệnh lịch sử đổi mới đất nước, thực hiện mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Với yêu cầu của lịch sử dân tộc, Nhân dân đã trao cho Nhà nước trọng trách quản trị quốc gia, bảo vệ Nhà nước của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ nước Việt Nam độc lập, tự do và phát triển mạnh mẽ, dưới ngọn cờ của Đảng.

Mối quan hệ giữa Đảng với Nhà nước là mối quan hệ giữa lãnh đạo chính trị và quản lý đất nước, giữa định hướng chính trị và quản trị quốc gia, thông qua các đảng viên của Đảng, các tổ chức đảng trong bộ máy nhà nước. Vì vậy, vai trò của Nhà nước là kiến tạo phát triển và quản trị quốc gia, trên nền tảng pháp luật không ngừng được hoàn thiện phù hợp với đất nước, với thông lệ và luật pháp quốc tế, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Theo đó, Nhà nước đổi mới không ngừng nền hành chính và công vụ quốc gia phục vụ Nhân dân, phục vụ công cuộc phát triển toàn diện đất nước. Xây dựng bộ máy công quyền ưu tú luôn đề cao tính công khai, minh bạch và chịu trách nhiệm, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và trực tiếp nâng tầm nhìn và lòng tin của Nhân dân trên hành trình đi đến tương lai. Đó cũng chính là đòi hỏi của Nhân dân đối với Nhà nước của mình. Để đáp lại niềm tin đó, Đảng ta không ngừng chủ động nỗ lực tự xây dựng, tự chỉnh đốn để tiếp tục hoàn thành trọng trách to lớn và thiêng liêng ấy. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Không hiểu biết dân thì không học hỏi được những kinh nghiệm và sáng kiến của dân. Không học hỏi

dân thì không lãnh đạo được dân. Có biết làm học trò dân, mới làm được thầy học dân”(4). Vì vậy, lòng dân đồng thuận, ủng hộ Đảng và Nhà nước là tài sản vô giá của cách mạng.

Cùng với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, hiện nay vấn đề xây dựng đạo đức của Đảng và trong Đảng trở thành nhiệm vụ cấp thiết nhất, là vấn đề hệ trọng lâu dài có quan hệ tới sinh mệnh của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Thực tiễn cho thấy, xây dựng Đảng về đạo đức không dừng ở ý thức đạo đức; vấn đề quan trọng và quyết định nhất là hành động đạo đức và đạo đức hành động phải được đặt đúng tầm. Thực trạng hiện nay, vấn đề nhận thức về đạo đức chưa trở thành một nội dung độc lập nhưng thống nhất hữu cơ với tất cả các lĩnh vực khác trong công tác xây dựng Đảng. Nếu lơ là hoặc xem nhẹ xây dựng Đảng về đạo đức, hoặc đồng nhất một cách giản đơn xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng với đạo đức là thiên lệch, sẽ dẫn đến những hệ lụy khó lường. Đó chính là sự suy thoái về đạo đức, lối sống, phong cách... của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng tới mức nào đó sẽ làm băng hoại về chính trị, hỗn loạn về tư tưởng, rệu rã về tổ chức.

Nhìn lại chặng đường sau 35 năm đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, nhưng thực tế cho thấy những yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng đang đặt ra rất nhiều vấn đề đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước. Khi yêu cầu phát triển đất nước mạnh mẽ và bền vững phải là lợi ích cốt lõi, lợi ích dân tộc phải trở thành tối cao; bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc trở thành mệnh lệnh thiêng liêng... không thể không yêu cầu sự phát triển về đạo đức trong Đảng và của Đảng. Đó là thước đo sự phát triển không chỉ đạo đức, sự trưởng thành về chính trị, sự thống nhất về tư tưởng và sự tương dung về tổ chức của Đảng trong thực hiện sứ mệnh cầm quyền ngang tầm yêu cầu trọng trách lịch sử dân tộc giao phó.

Vì vậy, để hoàn thành trọng trách và nhiệm vụ hết sức nặng nề nêu trên, vấn đề đặt ra và cũng chính là sự đòi hỏi cấp thiết là Đảng ta phải được xây dựng thực sự trong sạch về đạo đức, tầm nhìn xa rộng về chính trị, sâu sắc về trí tuệ, vững mạnh về tổ chức nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và bản lĩnh cầm quyền của Đảng. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh đòi hỏi phải được tiến hành toàn diện, đồng bộ, với nhiều chủ trương, giải pháp, trong đó xây dựng Đảng về đạo đức là một trong những nội dung đặc biệt quan trọng. Nếu chỉ dừng lại ở nhận thức, tri thức về đạo đức, tự thân nó không bao hàm đầy đủ các vấn đề đạo đức trong Đảng và trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trong thực tiễn, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp... do nhiều nguyên nhân gây ra, trong đó có nguyên nhân không chỉ ở việc chưa nhận thức rõ, không thấy hết tầm quan trọng của ý thức đạo đức, tri thức đạo đức, tình cảm đạo đức mà còn chưa đặt vấn đề đạo đức hành động và quyết định là hành động đạo đức một cách xứng đáng và ngang tầm trong toàn bộ và chỉnh thể công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

2.2. Đảng ta thật sự “phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của Nhân dân”(5) vừa “là con nòi” của giai cấp lao động Việt Nam

Sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu những năm 90 của thế kỷ XX, ngoài nguyên nhân sai lầm về đường lối và mất phương hướng chính trị khiến cho các đảng cộng sản mất vai trò cầm quyền, còn có nguyên nhân sâu xa là do tự đánh mất

lòng tin và sự ủng hộ của nhân dân bởi sự suy thoái về đạo đức, lối sống, nhân cách của một bộ phận đảng viên của đảng. Bài học xương máu đó nhắc nhở chúng ta: hiện nay trong xây dựng Đảng, nhất là trong điều kiện Đảng cầm quyền, không thể không xây dựng, chỉnh đốn Đảng một cách kiên quyết và toàn diện. Qua thực tiễn, chúng ta đã nhận diện rõ hơn, cụ thể hơn những biểu hiện về suy thoái phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống trong một số cán bộ, đảng viên ở từng cấp, từng lĩnh vực, qua đó có các giải pháp trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Những biểu hiện khác nhau về suy thoái phẩm chất, lối sống; tình trạng tham ô, tham nhũng, hách dịch, cửa quyền; lợi ích nhóm... chính là sự suy thoái về đạo đức hành động chính trị. Khi một cán bộ lãnh đạo suy thoái về đạo đức thì sẽ để lại gương xấu, làm tổn hại tới thanh danh của Đảng. Khi một đảng viên có đạo đức kém thì rất khó có thể vượt qua được những cám dỗ tầm thường. Khi sự suy thoái về chính trị vẫn còn tồn tại, gây nên tình trạng chạy tuổi, chạy chức, chạy quyền, bỏ nhiệm vụ lỗi người nhà, người thân... thì tư cách và phẩm hạnh đạo đức lại là vấn đề nóng bỏng nhất, trước khi nói về trình độ chuyên môn hay năng lực chính trị. Nói như cổ nhân: đức hạnh là nền tảng mọi thứ và chân lý là bản chất của mọi đức hạnh.

Theo đó, vị thế chính trị của Đảng với tư cách là người lãnh đạo đều phụ thuộc vào nhận thức đạo đức, tình cảm đạo đức và hành động đạo đức của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, đứng đầu cơ quan, đơn vị. Sự phát triển cao nhất của đạo đức là chính trị. Vì vậy, xây dựng, chỉnh đốn đạo đức trong Đảng, trước hết phải xây dựng đạo đức từ mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi tổ chức đảng bằng hành động đạo đức, nhân cách hành động của từng cán bộ, đảng viên, uy tín và hiệu quả hoạt động của từng tổ chức đảng ở tất cả các cấp. Thực tế cho thấy, không một đảng cầm quyền nào có thể đứng vững được khi cơ sở xã hội - chính trị của đảng suy yếu, khi mất lòng dân, đội ngũ đảng viên suy thoái về đạo đức, lối sống. Trong tác phẩm Đường Kách mệnh (viết năm 1927), Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định, đảng cách mạng, người cách mạng “phải giữ chủ nghĩa cho vững”, lại phải “ít lòng ham muốn về vật chất”. Suy thoái đạo đức, lối sống tất yếu dẫn tới những biến dạng về thái độ chính trị, động cơ chính trị và hành động chính trị; dẫn tới suy thoái tư tưởng chính trị, sự yếu kém, thậm chí có thể dẫn đến tan rã tổ chức.

2.3. Đảng ta phải thật sự “là trí tuệ, là danh dự và lương tâm của thời đại chúng ta”

Khi Đảng lãnh đạo - cầm quyền, nếu đồng nhất một cách giản đơn xây dựng, chỉnh đốn Đảng về tư tưởng với xây dựng Đảng về đạo đức sẽ dẫn đến xem nhẹ vấn đề đạo đức trong Đảng, của Đảng. Đó là hạn chế lớn cần phải khắc phục. Một khi đạo đức trong Đảng yếu kém sẽ gây lệch lạc trong lãnh đạo chính trị, làm xáo trộn trong tư tưởng, phương hại tới lãnh đạo tổ chức của Đảng, dẫn đến nguy cơ làm phương hại xây dựng và phát triển đạo đức xã hội. Tầm nhìn chính trị của Đảng, vì thế có thể rơi vào thiên cận, ngắn hạn, cục bộ; trí tuệ chính trị của Đảng, do đó bị hạn hẹp, khiếm khuyết; tổ chức của Đảng có nguy cơ bị phân liệt, cát cứ, không thống nhất... Tất cả điều đó khiến cho Đảng rơi vào nguy cơ mất dần vai trò lãnh đạo, không còn là tiêu biểu cho trí tuệ, là danh dự và là lương tâm của dân tộc, của thời đại.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã khẳng định: xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức là một quyết sách chính trị chín muồi. Xây dựng Đảng về đạo đức là một đòi hỏi tất yếu, khách quan của công tác xây dựng Đảng, là nhiệm vụ vừa trước mắt vừa lâu dài, gắn bó hữu cơ trong các phương

diện xây dựng chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác xây dựng Đảng về đạo đức là một trong 6 nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2016 - 2020. Trong đó, trọng tâm là: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”(6). Ngày 30/10/2016, Hội nghị lần thứ tư, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TW về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Những điều đó cho thấy, xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày càng trở nên cần kíp. Kinh nghiệm lịch sử cũng chứng minh rằng: người gieo đạo đức gặt hái vinh dự; và rằng, không có đạo đức và không có chính trực, những tài năng vượt trội nhất và những thành tựu rực rỡ nhất không bao giờ có thể nhận được sự tôn trọng và thu phục được lòng kính mến của những người có giá trị nhất trong nhân loại. Nêu gương về đạo đức, mẫu mực và nghiêm khắc trong kiểm soát và tự kiểm soát quyền lực trên nền tảng pháp luật và những quy định trong Đảng phải là hai trong những trọng trách then chốt hiện nay.

Lịch sử 91 năm lãnh đạo cách mạng của Đảng ta cho thấy, lúc nào đội ngũ cán bộ, đảng viên giữ được phẩm chất đạo đức thì cách mạng vững mạnh, thu được nhiều thành tựu; ngược lại, lúc nào đảng viên, cán bộ suy thoái thì cách mạng gặp khó khăn, thậm chí có mặt thất bại. Qua 35 năm đổi mới và hội nhập quốc tế, những suy thoái về đạo đức ở một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý các cấp, kể cả một số cán bộ cao cấp rất đáng lo ngại, làm xói mòn, giảm sút lòng tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Khi Đảng trở thành đảng cầm quyền, đặc biệt trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế, thì việc phải làm như thế nào để Đảng thật sự vững vàng, trong sáng về đạo đức là một vấn đề vừa mang tính cấp bách, vừa thường xuyên và lâu dài. Chỉ như thế mới có thể khẳng định và phát triển bản chất của Đảng. Vì vậy, công việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng nếu không được nhận thức đúng, đúng và hành động một cách kiên quyết và ngang tầm; những “cục nghèn mạch” đó nếu không được chỉnh đốn, chữa trị kịp thời sẽ là thách thức sống còn, nguy cơ sinh tử đối với vị thế, vai trò lãnh đạo, trách nhiệm lịch sử của Đảng và sự tồn vong của chế độ.

3. Đảng phải trọng dân, bảo vệ Nhân dân, tuân thủ pháp luật, đoàn kết toàn dân thì Nhân dân mới tin tưởng, cùng xây dựng, chỉnh đốn, bảo vệ và phát triển Đảng

Không một cuộc vận động chính trị nào, đặc biệt là những cuộc canh tân, đổi mới mang tầm lịch sử có thể đạt được mục đích nếu không xây dựng thành công môi trường xã hội - chính trị tương dung và lời cuốn toàn dân tham gia. Công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ của chúng ta đã qua, đang và tiếp tục càng đòi hỏi như vậy. Toàn bộ công cuộc đổi mới, dù được hoạch định và tổ chức thực thi hoàn bị bao nhiêu mà không có sự tham dự, ủng hộ và hành động của Nhân dân sẽ rất khó thành công.

Trong định hướng tầm nhìn tới năm 2045, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ quan điểm chỉ đạo: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và

sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả... gắn bó mật thiết với Nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”(7). Lịch sử dân tộc đã chứng minh, lợi ích quốc gia - dân tộc của chúng ta là tối thượng và quyền tự quyết dân tộc xã hội chủ nghĩa là vô giá, dưới ngọn cờ của Đảng và sự ủng hộ của người dân.

Lợi ích đó không thể bị diệt vong bởi nạn ngoại xâm và càng không thể bị tiêu vong bởi nạn nội xâm, nếu được Nhân dân ủng hộ. Tất cả nhằm mục tiêu cao cả: bảo vệ và phát triển lợi ích của mỗi người, của từng tổ chức trong xã hội thống nhất với lợi ích của quốc gia, dân tộc Việt Nam trong bối cảnh hiện nay, lấy lợi ích chính trị của đất nước Việt Nam là hạt nhân mà mọi sự đổi mới, dù ở phương diện nào, góc độ nào, mức độ tới đâu... đều dưới ngọn cờ của Đảng. Suy cho cùng, một cách tự nhiên, mục tiêu cao cả và cụ thể của công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ, là chăm lo, bảo vệ lợi ích tối cao và toàn diện của Nhân dân. Đó chính là chủ nhân của lịch sử và sức mạnh Việt Nam hiện tại và tương lai. Bởi vì, không có Nhân dân chúng ta sẽ không có gì cả.

Để quy tụ được cả dân tộc, Đảng phải vừa là đạo đức, vừa là văn minh; phải tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc và thời đại, phải thực sự đoàn kết nhất trí, được Nhân dân thừa nhận. Hiện nay, đại đoàn kết dân tộc còn là mục tiêu, mục đích nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc; là đòi hỏi khách quan của bản thân Đảng trong sứ mệnh tập hợp Nhân dân thành sức mạnh vô địch trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, vì tự do và hạnh phúc cho Nhân dân và của Nhân dân.

Để đoàn kết được các giai cấp, tầng lớp nhân dân, Đảng phải luôn phát huy vai trò nêu gương, luôn đấu tranh với những tiêu cực, lạc hậu để củng cố khối đoàn kết ngay từ trong nội bộ Đảng tới hệ thống chính trị và toàn thể dân tộc Việt Nam. Mặt khác, phải nêu gương thực hành dân chủ và chấp pháp vô thân, phải dùng phương pháp vận động, giáo dục, thuyết phục, lấy lòng chân thành để đối xử, khơi gợi ở Nhân dân tinh thần tự giác, tự nguyện... Đồng thời, phải chân thành lắng nghe ý kiến của mọi người, kể cả những người ngoài Đảng; không được tự cao tự đại, cho mình là tài giỏi hơn mọi người; trái lại, phải học hỏi điều hay, điều tốt của mọi người... Không như thế thì Đảng khó thuyết phục, khó lãnh đạo.

Theo đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải nâng cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng và trước Nhân dân, lắng nghe và tôn trọng thật sự quyền làm chủ của Nhân dân và hết lòng, hết sức phụng sự Nhân dân. Tuyệt đối không được lên mặt “quan cách mạng”... Phải khiêm tốn, gần gũi, không được kiêu ngạo. Đảng phải lựa chọn “những người liên lạc mật thiết với dân chúng, hiểu biết dân chúng. Luôn chú ý đến lợi ích của dân chúng. Như thế, thì dân chúng mới tin cậy cán bộ và nhận cán bộ là người lãnh đạo của họ”. Đảng phải liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, tôn trọng Nhân dân và hướng dẫn Nhân dân, tổ chức thành lực lượng, thành phong trào hành động cách mạng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của Nhân dân.

Nhà báo. TS. Nhị Lê, nguyên Phó Tổng biên tập Tạp chí Cộng sản

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1),(7) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2021, tr.229, tr.325.

(2) CD-ROM Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2011, tr.41.

(3) Sđd, tập 8, tr.275.

(4) Sđd, tập 6, tr.432.

(5) Sđd, tập 15, tr.622

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2016, tr.51.

CHỦ ĐỘNG TỪ CHỨC KHI KHÔNG CÒN UY TÍN, TÍN NHIỆM

Ban Tổ chức Trung ương vừa ban hành Hướng dẫn điểm 3, Thông báo số 20-TB/TW của Bộ Chính trị về bố trí cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý sau khi bị kỷ luật. Theo ông Nguyễn Tiến Dĩnh, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Phó Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn về kinh tế của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nếu thấy không còn đủ uy tín, tín nhiệm thì nên chủ động xin từ chức.

Phóng viên: Theo Hướng dẫn này, nếu cán bộ có nguyện vọng tiếp tục công tác thì cấp có thẩm quyền xem xét bố trí công việc. Đặc biệt, sau 24 tháng công tác ở vị trí mới, nếu những người này khắc phục tốt những sai phạm, khuyết điểm, được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lại chức danh đã đảm nhiệm hoặc tương đương. Liệu đây có phải là hướng mở cho cán bộ, thưa ông?

Ông Nguyễn Tiến Dĩnh: Tôi cho rằng đây là quy định hợp lý. Về mặt khách quan, họ vi phạm song sau đó đã khắc phục những sai phạm, khuyết điểm, được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lại chức danh đã đảm nhiệm hoặc tương đương. Bởi, họ đã phấn đấu tốt thì phải xem xét, chúng ta không nên cực đoan theo kiểu “đã từng vi phạm” thì không bổ nhiệm nữa. Tuy nhiên, về thời gian 24 tháng tôi hơi băn khoăn, nên chăng thời gian thử thách cần kéo dài hơn, tùy theo từng vị trí, con người để xem xét.

Phóng viên: Nhưng có lẽ cán bộ bị kỷ luật nên hình thành văn hóa từ chức khi thấy mình không còn đủ uy tín? Bởi, cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi bị kỷ luật làm ảnh hưởng rất lớn tới uy tín của Đảng?

Ông Nguyễn Tiến Dĩnh: Tại các văn bản đều nhắc đến nếu cán bộ vi phạm không tự nguyện từ chức thì tổ chức có thể xem xét cho miễn nhiệm. Do đó, nếu thấy không còn đủ uy tín, tín nhiệm thì chủ động xin từ chức là tốt nhất. Đã đưa ra các quy định thì cần làm nghiêm, chứ nể nang nhau, không thực hiện thì sẽ khó có văn hóa từ chức. Phải làm sao để hình thành văn hóa từ chức, nếu anh không từ chức, tổ chức sẽ miễn nhiệm anh. Quy định của chúng ta đã khá đầy đủ từ trách nhiệm của người đứng đầu, rồi Quy định số 08-QĐ/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành trung ương. Nhưng quan trọng vẫn phải là khâu tổ chức thực hiện. Làm sao để các quy định của Bộ Chính trị trở thành văn hóa, tạo tính tự giác, nếu không thì sẽ bị miễn nhiệm. Ví như vi phạm Luật Giao thông thì phải đánh mạnh vào kinh tế, bằng việc xử phạt nặng, còn chỉ tuyên truyền, hô hào thì hiệu quả không cao. Từ khi có Nghị định số 100/2019/NĐ-CP về cấm uống rượu bia khi tham gia lái xe đã đem lại tính hiệu quả cao, các tài xế tự giác hơn hẳn, tình trạng lái xe khi uống rượu bia giảm rõ nét.

Phóng viên: Đối với các trường hợp ở cương vị người đứng đầu địa phương, nếu làm mất uy tín của Đảng thì nên từ chức hay buộc phải từ chức, thưa ông?

Ông Nguyễn Tiến Dĩnh: Theo tôi, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cần lượng hóa thêm. Ví dụ, mất uy tín do tỷ lệ cán bộ đảng viên bỏ phiếu, hay bị mức độ kỷ luật từ cảnh cáo trở lên. Ngay trong Quy định số 41-QĐ/TW của Trung ương về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ có nói tin nhiệm thấp, không đủ uy tín để tiếp tục làm việc thì cán bộ đó chủ động từ chức. Nếu không, cơ quan tổ chức cấp có thẩm quyền xem xét đề cho miễn nhiệm. Cho nên, cần phải lượng hóa, không đủ tin nhiệm thì ở mức độ kỷ luật nào?

Phóng viên: Không chỉ cán bộ bị kỷ luật mà trong lấy phiếu tin nhiệm, nếu tin nhiệm thấp dưới 50% cũng có nghĩa không đủ uy tín. Trong trường hợp này theo ông có cần bố trí sang vị trí công tác khác?

Ông Nguyễn Tiến Dĩnh: Chúng ta có 3 mức độ: Tin nhiệm cao, tin nhiệm, tin nhiệm thấp. Việc bỏ phiếu tin nhiệm nếu kết quả tin nhiệm thấp nhiều có nghĩa là không còn đủ uy tín thực hiện nhiệm vụ đó nữa thì bố trí sang vị trí khác căn cứ vào mức độ kỷ luật của cấp trên, hay căn cứ vào kết quả lấy phiếu tin nhiệm. Bởi, dù không bị kỷ luật song cũng không còn đủ uy tín thì có thể xem xét bố trí sang vị trí khác. Nhưng với cán bộ bị kỷ luật khiển trách do vô tình vi phạm, lại là người có năng lực, được tin nhiệm qua lấy phiếu thì vẫn có thể ở vị trí công tác đó.

Phóng viên: Giữa nhiệm kỳ chúng ta lấy phiếu tin nhiệm 1 lần đối với các chức danh do Quốc hội bầu, phê chuẩn. Nếu cảm thấy giữa nhiệm kỳ không còn đủ tin nhiệm thì cán bộ nên chủ động xin từ chức, thay vì đợi đến hết nhiệm kỳ, thưa ông?

Ông Nguyễn Tiến Dĩnh: Kết quả sau lấy phiếu đa số là tin nhiệm vì như đã nói chúng ta có 3 mức là: tin nhiệm cao; tin nhiệm; tin nhiệm thấp. Phiếu tin nhiệm cao có thể không nhiều nhưng phiếu tin nhiệm chiếm đa số. Do đó, tính ra phiếu tin nhiệm vẫn là quá bán nên không thể bỏ phiếu để miễn nhiệm.

Phóng viên: Chúng ta nói “không hoang hôn nhiệm kỳ” nhưng với quy định như vậy đang tạo ra cơ hội cho cán bộ làm hết nhiệm kỳ, trừ trường hợp bị kỷ luật, hay bị xử lý hình sự, ông đánh giá ra sao về điều này?

Ông Nguyễn Tiến Dĩnh: Tôi cho rằng khi cán bộ nhận nhiều phiếu tin nhiệm thấp thì nên từ chức. Các nước họ có tự ái rất cao, họ quy định rằng, nếu không từ chức thì sẽ bị đưa ra bãi nhiệm. Bên cạnh đó, trách nhiệm cụ thể của quan chức ở các nước rõ ràng hơn. Một việc phải do 1 người chịu trách nhiệm rõ ràng. Chứ cứ chồng lấn trách nhiệm giữa nhiều người, nhiều bộ, nhiều cơ quan thì khó quy trách nhiệm cụ thể cho một ai. Vì thế cải cách hành chính vẫn đang là khâu yếu hiện nay.

Phóng viên: Trân trọng cảm ơn ông!

Nguồn: daidoanket.vn

QUYẾT TÂM CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Cải cách hành chính luôn được Đảng, Nhà nước xác định là khâu quan trọng nhằm xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả, vì Nhân dân phục vụ, vì sự phát triển của đất nước.

Hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành là công cụ quan trọng trong đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại; trụ cột quan trọng trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số. Để thực hiện thành công nhiệm vụ quan trọng này rất cần có đổi mới về nhận thức, tư duy lẫn hành động của người dân, doanh nghiệp, cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Để thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, về công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh và xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số phục vụ chỉ đạo, điều hành, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành bốn nghị định, 21 nghị quyết, 46 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 106 văn bản chỉ đạo, điều hành, trong đó có các chương trình, chiến lược quốc gia quan trọng.

Nhiều kết quả tích cực

Theo Văn phòng Chính phủ, việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính thời gian qua của Chính phủ, các Bộ, ngành đạt nhiều kết quả tích cực. Năm 2021 và tám tháng đầu năm 2022, đã cắt giảm, đơn giản hóa 1.758/17.687 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã thống kê, rà soát (đạt tỷ lệ gần 10%) tại 143 văn bản quy phạm pháp luật (gồm: 12 Luật, 47 Nghị định, 10 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 72 Thông tư và ba văn bản khác).

Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 1.107 quy định kinh doanh và phương án phân cấp thẩm quyền giải quyết 699/5.187 thủ tục hành chính trên 100 lĩnh vực (chiếm 13,47%), qua đó giúp giảm tầng nấc, khâu trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, đã phê duyệt Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa 59 thủ tục hành chính/nhóm thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên 12 lĩnh vực về ngân sách, đầu tư công, đất đai, giao thông đường bộ...

Công tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh từng bước được đưa vào vận hành. Đến nay, đã cập nhật 17.687 quy định hiện hành và phương án cắt giảm, đơn giản hóa 1.029 quy định kinh doanh; cả nước đã thành lập 11.700 bộ phận một cửa các cấp để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, trong đó có 56/63 tỉnh thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

Công dịch vụ công quốc gia đã kết nối, tích hợp với các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các Bộ, ngành, địa phương, từ khi vận hành đến nay đã cung cấp 3.805 dịch vụ công trực tuyến; đồng bộ trạng thái hơn 129,6 triệu hồ sơ (tăng hơn 1,8 lần so cùng kỳ năm 2021); hơn 2,7 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến (tăng hơn 16 lần so với cùng kỳ năm 2021). Đồng thời, đã hoàn thành tích hợp, cung cấp 21/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề

án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Đề án 06)...

Nỗ lực cải thiện hơn nữa

Theo đánh giá của Văn phòng Chính phủ, mặc dù đạt nhiều tiến triển tích cực, song thủ tục hành chính trên nhiều lĩnh vực như đất đai, quản lý tài chính, đầu tư công, nội vụ, lao động, việc làm, y tế, giáo dục, kiểm tra chuyên ngành, xuất nhập khẩu,... còn nhiều rào cản. Còn tình trạng xử lý hồ sơ chậm muộn; chưa quan tâm triển khai cung cấp thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, một số dịch vụ công trực tuyến chưa thân thiện với người dùng, tỷ lệ sử dụng còn thấp, người dân vẫn tới trụ sở để nộp hồ sơ trực tiếp.

Việc triển khai số hóa tại các bộ, ngành, địa phương còn chậm, có nơi còn lúng túng, hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính. Về hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, việc thực hiện gửi, nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử còn chưa nghiêm. Một số Bộ, cơ quan, địa phương chưa thực hiện tốt việc cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành. Công tác chỉ đạo, điều hành chủ yếu dựa trên giấy tờ dẫn đến chưa kịp thời, thiếu chính xác, chưa rõ trách nhiệm giải trình và chưa cá thể hóa được trách nhiệm cá nhân; kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ còn chưa nghiêm...

Những bất cập, hạn chế nêu trên có cả nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, đó là: Thiếu sự chỉ đạo quyết liệt, sâu sát trong tổ chức thực hiện; nhiều bộ, ngành chưa tập trung vào hoạch định chính sách, quản lý vĩ mô mà còn sa vào việc cụ thể, thiếu phân cấp, phân quyền; một số bộ phận cán bộ, công chức thực thi công vụ chưa nghiêm, năng lực, trình độ còn hạn chế; việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ; thiếu các công cụ kỹ thuật số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; các cơ sở dữ liệu còn phân tán, chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống”; hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị còn hạn chế...

Để tiếp tục triển khai hiệu quả, tạo đột phá trong cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp, các Bộ, ngành, địa phương cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ: Tiếp tục hoàn thiện thể chế, kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật để tạo hành lang pháp lý đầy đủ, chặt chẽ, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số quốc gia.

Bên cạnh đó, cần thực hiện hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ, trong đó tập trung: Thực thi ngay các phương án cắt giảm, đơn giản hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ưu tiên đề xuất áp dụng hình thức một văn bản sửa nhiều văn bản và theo trình tự, thủ tục rút gọn; đồng thời, tiếp tục rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa trước ngày 30/9 hằng năm; định kỳ đánh giá, công khai chỉ số nỗ lực cải cách quy định kinh doanh của các Bộ, cơ quan...

Văn phòng Chính phủ kiến nghị các Bộ, ngành, địa phương cần đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, tổ chức thực thi các phương án phân cấp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022; tập trung rà soát, đơn giản hóa 59 thủ tục hành chính/nhóm thủ tục hành chính nội bộ để nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

Triển khai hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, trong đó tập trung: Hợp nhất Cổng dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh thành một Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung duy nhất; thực hiện tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, ban hành quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính và tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, bảo đảm an toàn, an ninh mạng; đánh giá, công khai chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại các bộ, ngành, địa phương.

Triển khai quyết liệt, hiệu quả Đề án 06; tiếp tục hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy chuyển đổi số và thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Chính phủ, trong đó tập trung ưu tiên: Xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành đã được phê duyệt và đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; thúc đẩy báo cáo điện tử, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tăng cường phát triển, sử dụng các công cụ kỹ thuật số phục vụ chỉ đạo, điều hành, giám sát thực thi.

Nguồn: nhandan.vn

GÕ NÚT THẮT TRONG LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Phiên họp chuyên đề pháp luật tháng 9 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã đưa Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) vào chương trình nghị sự. Sau gần 17 năm (thông qua 29/11/2005) thực hiện, luật đã tạo hành lang pháp lý để phát triển giao dịch điện tử, tạo tiền đề thúc đẩy chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, đóng góp quan trọng cho sự phát triển về kinh tế - xã hội.

Thứ nhất, Microsoft đã từng công bố một nghiên cứu tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trước và sau khi đại dịch COVID-19 bùng phát: 74% nhà quản lý doanh nghiệp cho rằng, đổi mới là bắt buộc và đóng vai trò quan trọng với khả năng chống chịu của doanh nghiệp.

Có tới 98% các doanh nghiệp tiên phong trong quá trình đổi mới, đều tin rằng đổi mới là chìa khóa để nhanh chóng đáp ứng thách thức và cơ hội của thị trường. Một trong những đổi mới ấy

chính là việc nhanh chóng thực hiện chuyển đổi số; thực hiện các cuộc đàm phán kinh doanh, tìm kiếm đối tác và thậm chí là cả giao dịch trên nền tảng số, nhằm tiết kiệm nhân lực, vật lực.

Ở Việt Nam, chuyển đổi số được nhắc nhiều kể từ năm 2018 và tăng tốc mạnh hơn sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia vào ngày 03/6/2020. Còn nhớ phát biểu tại Diễn đàn cấp cao lần thứ ba về công nghiệp 4.0, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã nhấn mạnh việc thích ứng và phát triển của mỗi quốc gia dưới tác động của đại dịch COVID-19 trong kỷ nguyên số và toàn cầu hóa hiện nay là vấn đề lớn, vừa cấp bách, vừa lâu dài; trong bối cảnh đặc biệt, chúng ta cần có tầm nhìn, hành động và giải pháp đặc biệt, phù hợp, linh hoạt, tất cả vì hạnh phúc, ấm no của Nhân dân.

Vào thời điểm đó, Thủ tướng Chính phủ cho biết, Việt Nam đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhất, chủ động chuyển sang giai đoạn thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát có hiệu quả dịch COVID-19, để tạo tiền đề quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế và xã hội. Thủ tướng Chính phủ đánh giá các ý kiến đã chia sẻ thông tin, kinh nghiệm để phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là đổi mới sáng tạo, lấy kỷ nguyên số, chuyển đổi số, xã hội số làm động lực mới cho sự phát triển. Liên quan tới chuyển đổi số, Thủ tướng Chính phủ cho rằng muốn phát triển chuyển đổi số, công nghệ số thì phải có xã hội số, công dân số.

Thứ hai, mới đây, trong Phiên họp của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số nhằm sơ kết 6 tháng đầu năm 2022, Thủ tướng Chính phủ đánh giá tiến trình chuyển đổi số trong nước đang diễn ra rất mạnh mẽ, sâu rộng. Khi dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, chuyển đổi số trở thành đòi hỏi cấp thiết để vừa phòng, chống dịch hiệu quả vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

Khi dịch bệnh được kiểm soát, chuyển đổi số tiếp tục là công tác trọng tâm, góp phần quan trọng phục hồi nhanh, phát triển bền vững kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả; lấy nội lực là cơ bản, chiến lược, quyết định, lâu dài, ngoại lực là quan trọng, đột phá; tập trung thực hiện ba đột phá chiến lược về thể chế, nhân lực và hạ tầng.

Thủ tướng Chính phủ cũng khẳng định, chuyển đổi số là chủ trương, định hướng lớn của Đảng và Nhà nước, là công việc phải thường xuyên, liên tục theo dõi, đánh giá, đôn đốc, chỉ đạo sát sao và quyết liệt triển khai. Vấn đề đặt ra cho chúng ta phải đẩy mạnh chuyển đổi số một cách nhanh chóng, hiệu quả và thực chất.

Thứ ba, trên nền cải cách mạnh mẽ liên quan đến chuyển đổi số, tại Phiên họp chuyên đề pháp luật tháng 9 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã đưa Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) vào chương trình nghị sự. Sau gần 17 năm thực hiện, luật đã tạo hành lang pháp lý để phát triển giao dịch điện tử, tạo tiền đề thúc đẩy chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, đóng góp quan trọng cho sự phát triển về kinh tế - xã hội. Bên cạnh những kết quả đạt được, luật đã bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập, nhiều nội dung chưa bao quát thực tiễn và sự phát triển nhanh của công nghệ thông tin và truyền thông, có nội dung còn gây cản trở cho sự phát triển, nhiều nội dung quan trọng liên quan đến giao dịch điện tử ở các văn bản dưới luật chưa được luật hóa. Việc sửa đổi Luật Giao dịch điện tử vì thế là cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

Theo giải trình của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, Luật Giao dịch điện tử có ý nghĩa rất quan trọng trong việc xây dựng một Việt Nam số, nếu làm không tốt, đặc biệt là nếu vi phạm những nguyên tắc căn bản của môi trường số hoặc là không khả thi, không đủ nguồn lực để thực thi và không tính đến bối cảnh Việt Nam thì nó có thể là vật cản cho sự phát triển số ở Việt Nam.

Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng cũng cho biết, qua 17 năm thực hiện, Luật Giao dịch điện tử đã được nhiều Bộ, ngành áp dụng. Luật này tạo ra các thành tố số cơ bản để tạo cơ sở pháp lý chuyển đổi từ môi trường thực lên môi trường số và giúp cho các bộ, ngành, địa phương thực hiện việc chuyển đổi các giao dịch trong thế giới thực đã được luật pháp hiện hành quy định trong lĩnh vực của mình lên môi trường số mà không cần xây dựng thêm các bộ luật mới riêng cho môi trường số.

“Dù là luật phức tạp, khó nhưng lại có thuận lợi là nhiều nước đã đi trước chúng ta khá lâu, kinh tế số của họ hiện nay đã ở mức 50-60% nền kinh tế, trong khi ở Việt Nam chúng ta mới là 12%, cho nên có thể tham khảo và học hỏi được khá nhiều”, tư lệnh ngành thông tin và truyền thông nói.

Trong khi đó, Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa, giáo dục Nguyễn Đắc Vinh nêu, hiện nay việc thể chế hóa và thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trên môi trường mạng còn hạn chế; hoạt động liên quan tới chia sẻ dữ liệu, mở dữ liệu trong cơ quan nhà nước cũng chưa được thực hiện đồng bộ.

Vậy thì, Luật Giao dịch điện tử cần quan tâm những vấn đề nào? Và học được gì từ kinh nghiệm quốc tế, khi mà 158 nước đã có. Bây giờ đi sau thì ta học những gì nếu không "mãi mãi ta vẫn là người đến sau" - Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ nêu vấn đề.

Thứ tư, trở lại với cơ sở của việc sửa dự án Luật Giao dịch điện tử, có thể thấy, việc đẩy mạnh giao dịch điện tử đối với khu vực Đông Nam Á đang có dư địa lớn khi mà số người dùng internet ở khu vực này chiếm hơn 2/3 tổng dân số khu vực. Đông Nam Á cũng là khu vực có dân số trẻ với tỷ lệ cao. Từ năm 2020, tốc độ tăng trưởng GDP của khu vực này cao hơn 2% so với mức chung của thế giới.

Một trong những yếu tố thúc đẩy thương mại điện tử phát triển chính là thanh toán kỹ thuật số (Digital Payment) thì khu vực này cũng đang hình thành hệ sinh thái dịch vụ tài chính số với chuyển tiền số, tín dụng số, đầu tư số và bảo hiểm số...

Nó cho thấy một sự chuyển đổi mạnh mẽ và sự ra đời nhanh chóng của các công nghệ và dịch vụ tài chính mới, giúp cho hệ thống tài chính - ngân hàng khu vực đạt được hiệu quả kinh tế cao hơn khi tăng cường khả năng tiếp cận tới người chưa có tài khoản và người có hạn chế trong việc tiếp cận các dịch vụ ngân hàng truyền thống.

Còn trên thế giới các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như thanh toán thẻ, thanh toán qua di động, thanh toán qua internet hay ví điện tử, đang trở thành xu thế thanh toán chủ đạo được người dân lựa chọn và được kỳ vọng sẽ vượt quá 1 nghìn tỷ USD vào năm 2025. Điều này có nghĩa là, cứ 2 USD thanh toán trong nền kinh tế thì gần 1 USD sẽ thực hiện qua các kênh thanh toán điện tử.

Từ thực tế thấy, việc sửa đổi Luật Giao dịch điện tử đã rất cấp bách. Vấn đề là, học hỏi kinh nghiệm, “gạn đục khơi trong” để chúng ta xây dựng được một hành lang pháp lý đủ tốt để phát triển giao dịch điện tử và đủ mạnh. Đồng thời, quản lý chặt chẽ, không cho các đối tượng xấu lợi dụng giao dịch điện tử để gian lận, từ đó góp phần làm lành mạnh hóa thị trường và phát triển kinh tế - xã hội.

Luật Giao dịch điện tử được ban hành năm 2005. Trong 17 năm triển khai thực hiện, hiện có 141 văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực liên quan đến Luật, bao gồm: 26 luật, 29 nghị định, 57 thông tư, 29 quyết định các cấp và 9 điều ước quốc tế (6 hiệp định, 3 công ước). Trong quá trình xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, Bộ Thông tin và Truyền thông đã lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân từ ngày 29/4/2022 và đã nhận được 95 văn bản ý kiến góp ý với hơn 900 ý kiến góp ý cụ thể.

Nguồn: daidoanket.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 27/9, Chính phủ ban hành Nghị định số 70/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đường bộ.**

Theo đó, Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về "Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ" (sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 12d - đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 64/2016/NĐ-CP) như sau:

Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục cấp chứng chỉ: Cơ sở đào tạo có nhu cầu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Cục Đường bộ Việt Nam (thay vì Tổng Cục Đường bộ Việt Nam).

Cục Đường bộ Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: Đối với trường hợp nộp trực tiếp: Sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận ngay hồ sơ; nếu không đúng quy định, hướng dẫn trực tiếp cho cơ sở đào tạo đã nộp hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ.

Đối với trường hợp nộp qua hệ thống bưu chính: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, phải có văn bản hướng dẫn cho cơ sở đào tạo đã nộp hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ.

Nghị định số 70/2022/NĐ-CP bổ sung thêm quy định: Đối với trường hợp nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày cơ sở đào tạo kê khai và nộp hồ sơ, phải có văn bản hướng dẫn cho cơ sở đào tạo đã nộp hồ sơ để hoàn thiện hồ sơ.

Cục Đường bộ Việt Nam tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, cấp chứng chỉ cho từng học viên (có kết quả thi đạt yêu cầu) có tên trong Tờ trình của cơ sở đào tạo; trường hợp không cấp chứng chỉ, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Việc trả chứng chỉ được thực hiện tại Cục Đường bộ Việt Nam hoặc thông qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu của cơ sở đào tạo..

Bên cạnh đó, Nghị định cũng sửa đổi bổ sung Khoản 3 Điều 12d (đã được bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 12e (đã được bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016)...

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2022.

*** Ngày 23/9, Chính phủ ban hành Nghị định số 69/2022/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.**

Theo đó, Nghị định số 69/2022/NĐ-CP gồm 6 Điều, sửa đổi bổ sung 5 Nghị định quy định có liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải gồm: Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017, Nghị định số

37/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017, Nghị định số 05/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017.

Nghị định số 69/2022/NĐ-CP sửa đổi một số thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải quy định tại 5 Nghị định trên, gồm: Thủ tục giao tuyến dẫn tàu (Điều 19 Nghị định số 70/2017/NĐ-CP); Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển (Điều 10 Nghị định số 37/2017/NĐ-CP); Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển (Điều 11 Nghị định số 37/2017/NĐ-CP); Thủ tục cấp Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên (Điều 13 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP); Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên (Điều 14 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP); Thỏa thuận vị trí, thông số kỹ thuật chi tiết cảng biển, bến cảng, cầu cảng, luồng hàng hải (Điều 6 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP); Cho ý kiến đối với dự án xây dựng công trình trong vùng nước cảng biển và các công trình khác xây dựng trong vùng nước cảng biển (Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP); Thủ tục công bố đưa luồng hàng hải vào sử dụng đối với trường hợp luồng hàng hải công bố sau thời điểm công bố mở cảng biển hoặc luồng hàng hải được đầu tư mới, công bố lại do điều chỉnh, mở rộng, nâng cấp (Khoản 5 Điều 13 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP); Thủ tục công bố mở bến cảng, cầu cảng, bến phao và các khu nước, vùng nước (Điều 14 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP); Công bố đóng bến cảng, cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước (Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP); Thủ tục chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải (Điều 40 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP); Thủ tục đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng (Điều 41 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP); Thủ tục đến cảng biển đối với tàu thuyền nước ngoài thực hiện các hoạt động về nghiên cứu khoa học, nghề cá, cứu hộ, trục vớt tài sản chìm đắm, lai dắt hỗ trợ trong vùng nước cảng biển, huấn luyện, văn hóa, thể thao, lắp đặt, xây dựng công trình biển, công trình ngầm, phục vụ khảo sát, thăm dò, khai thác tài nguyên, dịch vụ sửa chữa, đóng mới và các hoạt động về môi trường trong vùng biển Việt Nam (khoản 3 Điều 75 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP) và Thủ tục phê duyệt phương án trục vớt tài sản chìm đắm (Điều 13 Nghị định số 05/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017).

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ngày 30/10/2022.

*** Ngày 22/9, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 19/2022/QĐ-TTg quy định về chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 - 2024.**

Theo đó, Quyết định quy định mức chi tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong cơ quan bảo hiểm xã hội bằng 1,8 lần mức lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định được áp dụng đối với các đối tượng sau đây trong chỉ tiêu biên chế hoặc vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong tổ chức Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân; Người lao động thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp của ngành lao động - thương binh và xã hội.

Tiền lương tăng thêm 0,8 lần quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quyết định này (không bao gồm phụ cấp công vụ, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp trách nhiệm theo nghề, phụ cấp ưu đãi giáo dục, phụ cấp thu hút ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ) không dùng để tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn và được thực hiện cho đến khi thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

Quyết định quy định mức chi phí quản lý bảo hiểm xã hội (bao gồm bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp), bảo hiểm thất nghiệp thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Theo đó, mức chi phí quản lý bảo hiểm xã hội bình quân giai đoạn 2022 - 2024 tối đa 1,54% dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội (trừ số chi đóng bảo hiểm y tế cho người hưởng bảo hiểm xã hội) được trích từ tiền sinh lời của hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội: trong đó, năm 2022 tối đa 1,59%, năm 2023 tối đa 1,54% và năm 2024 tối đa 1,49%.

Mức chi phí quản lý bảo hiểm thất nghiệp bình quân giai đoạn 2022 - 2024 tối đa 1,54% dự toán thu, chi bảo hiểm thất nghiệp (trừ số chi đóng bảo hiểm y tế cho người hưởng bảo hiểm thất nghiệp) được trích từ quỹ bảo hiểm thất nghiệp; trong đó, năm 2022 tối đa 1,59%, năm 2023 tối đa 1,54% và năm 2024 tối đa 1,49%.

Mức chi phí quản lý bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế bình quân giai đoạn 2022 - 2024 tối đa 3,5% tiền đóng bảo hiểm y tế, được trích từ quỹ bảo hiểm y tế; trong đó, năm 2022 tối đa 3,55%, năm 2023 tối đa 3,5% và năm 2024 tối đa 3,45%. Dự toán chi phí quản lý bảo hiểm y tế hằng năm được xác định theo mức chi phí quy định tại khoản này tính trên dự toán thu tiền đóng bảo hiểm y tế hằng năm.

Ngoài ra, Quyết định cũng quy định cơ cấu chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 - 2024 và giao dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/11/2022 và được áp dụng cho các năm tài chính từ năm 2022 đến hết năm 2024. Riêng việc chi trả tiền lương tăng thêm 0,8 lần thực hiện theo quy định trên.

*** Ngày 22/9, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 58/2022/TT-BTC quy định nội dung và mức chi thực hiện một số hoạt động của Chương trình "Đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư".**

Thông tư số 58/2022/TT-BTC quy định nội dung và mức chi thực hiện một số hoạt động của Chương trình "Đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1446/QĐ-TTg ngày 30/8/2021. Thời gian thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định tại Khoản 2 Mục II Quyết định số 1446/QĐ-TTg.

Thông tư này không áp dụng đối với các khoản tài trợ, viện trợ thuộc ngân sách nhà nước đã có hướng dẫn riêng của cấp có thẩm quyền về chế độ chi tiêu tài chính. Trường hợp nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ và Bộ Tài chính chưa có thỏa thuận về nội dung, mức chi thì áp dụng theo nội dung, mức chi quy định tại Thông tư này.

Đối tượng áp dụng Thông tư này là các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước thực hiện các hoạt động theo nhiệm vụ được giao của Chương trình.

Nội dung và mức chi thực hiện một số hoạt động của Chương trình được quy định cụ thể tại Thông tư số 58/2022/TT-BTC...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/11/2022.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Phó Thủ tướng Lê Minh Khái làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp:

Ngày 27/9/2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Quyết định số 1140/QĐ-TTg cử thành viên Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp. Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo gồm: Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn (Phó Trưởng ban thường trực); ông Nguyễn Hồng Long, ông Nguyễn Cảnh Việt (Phó Trưởng ban chuyên trách).

Các Ủy viên gồm: Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Thị Thu Vân; Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Trần Duy Đông; Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Đức Chi; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phan Chí Hiếu; Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Lê Văn Thanh; Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Hoàng Hiệp; Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Lê Minh Ngân; Thứ trưởng Bộ Công an Lương Tam Quang; Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Đoàn Thái Sơn; Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng Bùi Văn Thạch; Bí thư Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương Nguyễn Long Hải; Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Phan Văn Anh.

Thay đổi thành viên Ban Điều phối Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam:

Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1120/QĐ-TTg thay đổi thành viên Ban Điều phối Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030.

Cụ thể, ông Nguyễn Văn Hùng, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm Trưởng ban Ban Điều phối, thay ông Nguyễn Ngọc Thiện.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trưởng ban Ban Điều phối quyết định việc kiện toàn nhân sự của Ban Điều phối theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo rà soát, tổ chức kiện toàn hoặc đề xuất kiện toàn các nội dung khác liên quan đến hoạt động của Ban Điều phối nếu cần thiết, trong đó bám sát ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ tướng Chính phủ thành lập và các nội dung chỉ đạo khác liên quan của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

* Bộ Công an:

Đại tá Vũ Văn Tấn, Giám đốc Trung tâm Dữ liệu quốc gia về dân cư được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06), Bộ Công an.

*** Bộ Giao thông vận tải:**

Ông Nguyễn Xuân Cường, Quyền Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định chuyển đổi sang giữ chức vụ Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, kể từ ngày 01/10/2022.

Các Phó Tổng Cục trưởng: Nguyễn Mạnh Thắng, Nguyễn Xuân Ảnh và Phan Thị Thu Hiền được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định chuyển đổi sang giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam.

Ông Lê Văn Dương, Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định chuyển đổi sang giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường.

Các Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định chuyển đổi sang giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường, kể từ ngày 01/10/2022.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định chuyển đổi chức vụ 3 lãnh đạo Vụ Môi trường về vị trí Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường.

Ông Hoàng Thế Tùng, Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông được giao giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông.

Bà Kiều Thị Diễm, Phó Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông được chuyển đổi giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Vận tải.

Ông Nguyễn Việt Huy, Phó Vụ trưởng Vụ Đối tác công - tư được chuyển đổi giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư.

Ông Bùi Quang Thái, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định chuyển đổi sang giữ chức vụ Cục trưởng Cục Quản lý Đầu tư xây dựng, kể từ ngày 01/10/2022.

Các Phó Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông được Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định chuyển đổi sang giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản lý Đầu tư xây dựng.

Ông Lê Kim Thành, Vụ trưởng Vụ Đối tác công - tư được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Đường cao tốc Việt Nam, kể từ ngày 01/10/2022.

Các ông Nguyễn Việt Cường, Phó Vụ trưởng Vụ Đối tác Công – tư; Nguyễn Quang Giang, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư; Nguyễn Trọng Phú, Phó Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông được điều động giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Đường cao tốc Việt Nam.

Ông Nguyễn Thành Vinh, Trưởng phòng Phòng Điều hành dự án 5, Ban Quản lý dự án đường Hồ Chí Minh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đường Hồ Chí Minh.

Ông Trần Phước Dũng, Trưởng khoa Khoa Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương 5 được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương 5.

*** Ban Tuyên giáo Trung ương:**

Ông Nguyễn Phú Trường, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Thư ký Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng, Thư ký Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương, kể từ ngày 01/10/2022.

Bà Trương Thị Việt Anh, Chuyên viên cao cấp Vụ Tổ chức Cán bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, kể từ ngày 01/10/2022.

*** Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:**

Ông Nguyễn Ngọc Lương, Bí thư Trung ương Đoàn, Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam được phân công giữ trách nhiệm Bí thư thường trực Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khóa XI.

Ông Trần Văn Đông, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Kiểm tra Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Ông Lê Thanh Tú, Quyền Trưởng ban Ban Thanh niên Xung phong Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Thanh niên Xung phong Trung ương Đoàn.

Ông Nguyễn Quốc Huy, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

*** Tỉnh Hậu Giang:**

Ông Huỳnh Thanh Phong, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương thôi giữ chức Giám đốc Sở Công Thương được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy Vị Thanh nhiệm kỳ 2020 - 2025, giới thiệu bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Vị Thanh nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ông Nguyễn Phong Minh, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, thôi giữ chức Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Châu Thành A nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nguồn: baochinhpvu.vn